

Truyện Vũ Thi

Vnthuquan.net, 2009.



Bà lão ăn mày và em bé

Tặng con Vũ Quốc Bảo

Bà lão chống gậy, một tay cầm mảnh gáo dừa đứng trước cửa mọi nhà xin của bố thí. Tiếng con chó nhà chủ rít lên nghe khác thường, quyết liệt hơn mọi khi. Một chú bé chừng năm tuổi đứng gần bà lão, trên tay cầm chiếc kẹo đứng xem bà chăm chú. Có lẽ vì nó không có bà hay cụ, nên bà lão đã khiến nó nhìn bà chăm chú đến thế. Cái tiếng chó sủa như té tát cũng chẳng làm bà lão sợ. Vẫn mảnh gáo dừa chìa ra phía trước. Cái mảnh gáo dừa vỡ tươm, như bóng lên dưới thời gian của đủ các loại ngọc thực - Chắc cầm nó khi đói cũng nặng.

Ở trong sân một tiếng người trung tuổi vọng ra:

- Khổ lắm! Nhà này chẳng có gì đâu!

Lời nói ấy như một thông điệp quen thuộc. Tiếng chó thôi sủa, sự yên tĩnh trở lại nơi ngõ nhỏ. Bà lão lặng lẽ cầm mảnh gáo ra đi. Cái lưng còng như gánh trên thân bà bao mảnh áo quần rách tướp sởi lờ theo thời gian. Đôi tay gầy gò nhăn nheo, rạn nứt như chứa đựng bao buồn đau cuộc đời.

Thằng bé cũng lặng lẽ ngơ ngác theo bà lão ra đầu ngõ. Chợt rất nhanh nó tiến tới gần bà. Như có lực hút. Nó đưa biếu bà lão chiếc kẹo đang cầm trên tay.

Bà lão cũng ngơ ngác như như chính khi nó ào tới:

- Ôi! Tôi xin cảm ơn cậu. Và trong mảnh gáo dừa run run kia có một cái kẹo. Thằng bé chạy ào đi như trốn sự nuối tiếc.

Ngày hôm sau, vẫn trên lối ngõ nhỏ ấy, tiếng chó lại còn lên huyền não. Và bà lão lại ra đi với mảnh gáo dừa trống rỗng. Tới đầu ngõ, vẫn thằng bé hôm qua ngơ ngác theo bà. Nhưng lần này, nó mạnh dạn hơn, tiến tới bên bà lão, trên tay nhỏ còn lại nửa chiếc quẩy đang ăn dở.

- Cháu cho bà - Nó nhẹ nhàng đặt vào lòng gáo.

Tấm lưng còng như rung lên:

- Ôi! Xin cảm ơn cậu. Nó nhẹ nhàng bay đi, trong mắt còn ánh lên một niềm vui nhỏ. Và cứ thế, ngày nọ qua ngày kia, hai cực của hai kiếp người nhỏ nhoi ấy như tiến gần lại nhau hơn.

Tiếng chó vẫn sủa! Song một hôm, trước cái ngõ nhỏ ấy. Thằng bé tần ngần nhìn bà lão, họ đang tiến đến gần nhau, song trong ánh mắt thằng bé, một nỗi ân hận, thiếu vắng như chìm xuống. Trên tay nó trống không, bất lực, đôi mắt buồn bã hướng xuống con đường nhỏ.

- Cảm ơn cậu! - Tiếng bà lão nói rất khẽ, như chỉ để cho họ nghe thấy. - Bà muốn biếu cháu một thứ! - Trên tay già nua hướng về phía thằng bé, một mảnh nhựa đỏ có in hình đức Phật.

- Bà biếu cháu chút quà.

Trong tay thằng bé vẫn cầm chặt mảnh nhựa, tần ngần nhìn theo bóng bà già khuất dần trên lối xóm. Và mãi những ngày về sau, trong xóm nhỏ, không còn ai nghe tiếng sủa của con chó thường cắn, có lẽ nó đã già và chết.

Nhưng trước ngõ, thằng bé vẫn nô đùa cùng các bạn. Trên cổ nó, cái mảnh nhựa đỏ có in hình đức Phật, như bay theo những nô đùa của lũ trẻ trong không gian.

Hà Nội ngày 30-11-2000

Vũ Thi

Cặp kính

Cuộc đời khi mắt kém thì thực là buồn, nên hấn cũng đành dành dụm mà mua cho mình cặp kính. Mà khi nói đến kính thôi thì đủ loại: của Mỹ, Nhật đắt lắm thì ai mà dám mua, cứ làm cái kính Tàu 15 nghìn vừa rẻ mà nhìn gì cũng thấy. Rẻ mà nhìn rõ thì mới quý, nhìn đâu được đấy, rõ cứ như ban ngày. Có đọc cuốn sách chữ nhỏ li ti mắt sáng lên như hồi còn trẻ, mà cái giống sáng mắt thì hay thích nhìn, mà đã thích nhìn thì lại thích đi. Thật rõ tác dụng của cặp kính lợi hại biết bao và chính cái kính lôi hấn ra đường phố đi đây đi đó thăm thú bạn bè. Khi ở nhà thì việc gì cũng tỏ! Khi đi toa lét, nhìn một cái đích ngay cái chốt cửa chẳng phải sờ lần trong tối như xưa. Ngắm cái kính Tàu có 15 nghìn mà thật là đắc lợi. Có hai mảnh lăng kính đeo lên mắt mà nó nối cõi đời dài ra đến mọi nơi, mọi chốn. Khi đã có tuổi mà còn được nhìn ngắm cõi đời óng ả thì thú vị biết bao. Mà các bà vợ cũng thú vị chẳng kém khi các ông chồng mù tịt đi đâu đó cho khuất mắt. Cũng có thể vì lẽ đó hấn được đôi tròng kính chấp cánh cho đôi cẳng lên đường. Ngắm cho cùng cõi đời thật kì quái! Chỉ có 15 nghìn mà đã thành bước ngoặt. Thôi thì chỗ này chỗ nọ đôi cẳng cứ là lắm việc để làm! Mà lại thú vị cơ chứ! Ngắm thật cũng đáng!

Cái kính muôn năm, cái kính cao quý! Hấn cứ thả bộ trên vỉa hè công viên, bên những hàng cây mà suy, mà nghĩ, mà sờ, mà ngắm cái cõi đời là lạ đã có thòichùng như bỏ rơi hẳn. Xa xa dưới gốc cây ven hồ, một cặp tình nhân đang quện vào nhau mà tình tứ! Hấn sững lại! Cặp kính chừng như làm mắt hẳn sáng lên! Vợ hẳn! Chính vợ hẳn đang ôm một thằng cha bỏ mẹ nào đó! Bàn chân hẳn không tiến lên nữa. Cái cổ máy cơ thể ọp ẹp dường như lún xuống, chùn lại. Cặp kính như mờ đi! Trời ơi cái cặp kính 15 nghìn đang làm hại hẳn. Cái thứ ánh sáng khổ đau, ảm đạm làm sao! Chính hẳn đã nhìn thấy vợ hẳn qua cái lăng kính 15 nghìn khốn khổ!

Hấn lặng lẽ ném chiếc kính xuống mặt hồ! Một tiếng “bồm” khô khan vọng lại. Cuộc đời lại như cũ! Mờ ảo và đợi chờ! Hấn thần thờ trên con đường tản bộ, trước mắt hẳn tất cả đều mờ ảo, khổ đau.

Hà Nội, 8/2001

Vũ Thi

Chiếc ổ khóa

Họ đứng giữa căn phòng rộng ánh sáng dịu, trên trần một quầng chấm sáng xanh lốm đốm phản chiếu của bao hạt pha lê đèn chùm.

Những giọt ánh sáng được thả lên trong căn buồng huyền diệu. Hôm nay là ngày cưới, họ quàng vai nhau như hai đứa trẻ trong chuyện cổ Grim. Trước mắt họ là chiếc bàn gỗ lớn bóng loáng, đầy ắp những hộp quà thắt nơ xanh đỏ màu sắc sặc sỡ trông thật vui mắt, tất cả cứ như một mâm cỗ lớn gồm đủ các loại món ăn sơn hào hải vị đặt trước mặt hai đứa trẻ, họ ôm nhau thật nồng ấm hạnh phúc làm sao, hai bộ lễ phục đẹp nhất, hai linh hồn trẻ mới nhất ôm ghì lấy nhau trước bao nhiêu hạnh phúc và lễ vật. Căn phòng vắng vẻ chỉ còn lại họ nhưng tràn đầy vẻ no đủ tình yêu. Người chồng đặt lên môi vợ nụ hôn thật dài, nàng cố lắc mình chừng như nô nghịch, họ cứ quện vào nhau như hai đứa trẻ chẳng bao giờ no chán. Chàng nhẹ nhàng ôm ái nâng nàng trên tay tiến về phía giường ngủ, đầu cô dâu ngả trên vai chàng triu mến:

- Anh ơi em chưa muốn! Đôi tay nàng mượn chôn trên cổ chàng cứng nung.

- Này cô bé – Anh muốn xem trong bộ váy xinh đẹp này mình có những gì! - Nàng nhẹ nhàng rụi môi vào má chồng thì thầm:

- Tất cả là của anh! Nhưng em muốn biết trong những hộp quà xinh đẹp kia là những thứ gì!

Chàng đặt cô dâu trước bàn, đứng sau ôm lưng vợ triu mến.

- Em ạ! tất cả là của em!

- Cả là của anh nữa chứ – Nàng ngửa đầu nhìn chồng trong niềm hạnh phúc đầm thắm, trước mắt là bao điều thích thú đang chờ đợi, họ là hai đứa trẻ được đặt trước cả một đại dương niềm vui.

- Anh ơi! Chúng ta bắt đầu từ hộp nào – Nàng băng khuôn trong lựa trọn – Ngả đầu vào vai chồng.

- Cứ lần lượt chúng ta mở tất cả - Chàng với một chiếc hộp lớn màu

xanh thất nơ đỏ đặt trước vợ.

- Em mở đi! À khoan đã, anh đoán em trong hộp này là thứ gì?

- Cả hai cùng đoán mới công bằng anh ạ!

Nàng ngoái đầu nhìn chàng thách thức và cuối cùng cả mâm quà lớn lần lượt từng thứ đã được mở. Có thứ nàng đoán đúng, chàng đoán sai hay ngược lại! Nó như nói dài chuỗi cười đùa chừng như bất tận. Bao âm thanh hạnh phúc tràn ngập cả phòng, như thể chẳng ai trong cõi đời này hạnh phúc bằng họ, cả căn nhà trở nên bề bộn nào đồ, nào hộp, nào nơ. Họ như hai đứa trẻ vung vãi ra quanh mình tất cả những gì họ có mà đùa nghịch mà giằng co cho thoả thuê với biết bao là hạnh phúc như ngập tràn quanh họ.

- Anh ơi thử tìm xem còn hộp nào nữa không! Họ cố bới trong bao thứ lẫn lộn như hai đứa trẻ đang lần tìm đồ chơi trên bãi cỏ ngoài vườn.

- Em tìm thấy rồi! Nàng la lên vui sướng! Trên tay nàng chiếc gói nhỏ thất nơ vàng, trông thật xinh xắn.

- Bây giờ anh thử đoán xem! - Không hiểu vật gì mà nặng nặng anh ạ. Tay nàng nâng nâng thử định lượng rồi ngã vào chồng – Nhỏ mà nặng thì sẽ là vật gì anh nhỉ?

- Rút khoát là một lọ nước hoa hảo hạng giành cho em! Chàng hồ hởi khẳng định như vậy.

- Em cho là một cái gạt tàn thủy tinh giành cho anh. Nàng bắn khoắn, tay cầm đầu dây nơ nhìn chồng.

- Rút khoát em đoán sai, đưa anh mở!

- Không anh đoán sai! Em mở. Nàng hồi hộp rút dây thất nơ.

- Ôi chiếc khóa (cả hai vợ chồng cùng đồng thanh thốt lên vui sướng)

trước mắt họ một ổ khoá cửa bằng đồng mạ vàng sáng loáng, về hai phía có hai ổ tra chìa trông thật ngộ nghĩnh.

- Chiếc khoá hạnh phúc anh ạ! Trông thật tuyệt làm sao!

Chàng ôm lấy nàng mãi mãi nguyện.

- Ngày mai đi làm khỏi lo về chuyện khoá cửa, mà cũng lạ anh chưa nghĩ đến chuyện cái khoá cho gia đình mình.

- Em ơi anh mệt lắm rồi! - Chàng quàng vai vợ tiến về phía giường cưới trong buồng của họ.

Đêm tân hôn của đôi vợ chồng trẻ hạnh phúc biết bao. Nếu có ông trời ở đâu đó trên cao chắc các ngài cũng cười vui khi thấy hạnh phúc của họ.

Hai vợ chồng đứng trước căn hộ, cánh cửa còn thơm mùi sơn mới. Nàng vui vẻ quàng chiếc khoá mạ vàng sáng bóng vào chốt và khoá lại.

- Anh khoá nốt chìa của anh đi, chàng vui vẻ lắp chìa khoá rồi ôm hôn vợ nồng thắm. Ánh nắng bình minh tran hoà trên những vòm cây bên đường phố. Hôm nay là ngày đầu tiên sau khi cưới họ lên đường vào công sở.

- Anh nhỉ! Sao lại có những người thông minh đến thế – Ý tưởng thật tuyệt vời! Có lẽ họ phải yêu nhau lắm. Chàng ôm nàng đồng tình với vợ, nhẹ nhàng hôn lên môi nàng hôn tạm biệt.

Rồi ngày nào cũng thế, buổi sáng hay buổi chiều, giận hờn hay vui vẻ cứ đúng vào hai thời khắc sáng và chiều họ lại chờ nhau trên ngưỡng cửa nhà mình. Hai linh hồn dường như là một.

Năm tháng cứ nhẹ nhõm trôi qua cuộc đời họ. Chiếc ổ khoá thật là

tốt vẫn sáng bóng như xưa chẳng hỏng hóc tẹo nào, cứ hai chìa tra vào ổ thì tức khắc nó mở như câu thần chú “Vùng ơi mở cửa”.

Thời gian cứ thắm thoát trôi qua cuộc đời họ dường như không có - Cuộc sống hạnh phúc như xoá đi mọi ý nghĩa thời gian. Cuộc đời họ êm ru như dòng mật ngọt, để rồi một hôm chàng đứng trước cửa nhà mình sau một buổi tan làm. Chiếc ổ khoá vẫn sáng ngời như buổi ban đầu, lặng lẽ nhưng trịnh trọng làm sao. Chàng nhẹ nhàng tra chìa vào ổ, sự chuyển động của những nấc bi nhẹ nhõm rung lên cho bàn tay chàng cái cảm giác khoan khoái sau một ngày làm việc, cứ để cả chùm chìa khoá rung rinh như quả lắc đồng hồ cho thú vị. Chàng lặng lẽ tựa cửa chờ vợ, có lẽ thời gian là hiện sinh của đời người. Nó như độ dài của cái thước giành cho hạnh phúc hay khổ đau. Cõi sống – Khi ta hạnh phúc chừng như nó ngắn, khi khổ đau nó dài như vô kể! Và chờ đợi thời gian của cái thước chừng như dài ra mà đùa cùng thân phận. Người ta bảo chờ đợi là thước đo của tình yêu và tình yêu là con xúc xắc dành cho thân phận. Con người cứ phải chờ đợi, mà chờ đợi là thời gian và lần đầu từ khi lấy vợ chàng hiểu thế nào là chờ đợi. Một bên là cái ổ khoá, một bên là vợ về, chàng đang bị mắc kẹt giữa cái ổ khoá và vợ mình và sự lo lắng như lọt khói cứ lặng lẽ khơi lên! Giờ này nàng đang ở đâu? Liệu có chuyện gì chẳng lành xảy ra không? Bao câu hỏi rồi lại câu hỏi cứ len nhau mà lấn tới trong đầu chàng, có lẽ từ khi họ lấy nhau đây là lần đầu tiên chàng thực sự thắm thía với thời gian, khoảng cách, cái ổ khoá cứ sáng bóng lên như nụ cười chế nhạo. Chàng chỉ có một nửa câu thần chú “vùng ơi” và thế là cứ đợi! Rồi cái giá của chờ đợi cũng

được hoàn trả! Từ đầu phố bóng nàng đang vội vã trở về, mái tóc bay bồng bềnh trong gió, nàng sà vào vòng tay chàng, mái tóc còn thơm mùi dầu gội.

- Em đi làm đầu phải chờ lâu quá anh ạ! Anh lo lắng phải không? Chàng lặng lẽ ôm gùi lấy vợ, và nàng làm nốt nửa kia của câu thần chú “Vùng ời mở cửa ra”, họ quàng vai nhau tiến vào nhà sau một ngày làm việc và chờ đợi mệt mỏi.

- Chờ em anh có buồn không? - Nàng trêu mếu hỏi chàng.

- Này cô bé! Anh xin đánh đổi sự chờ đợi lấy một mái tóc đẹp thế này.

Chàng hơi ngả người ngắm khuôn mặt vợ mình như đứa trẻ đắm mình trong ham muốn. Nhưng trong mắt họ như gợn gợn một nỗi ưu tư thoáng buồn, dường như một cái bóng vô hình đang len đứng giữa linh hồn họ. Cả hai người đang cố né tránh cái bóng vô hình ấy đang lẩn khuất đâu đây! Chiếc ổ khoá như vị quan toà hào nhoáng với nụ cười bốn cột họ. Người nọ về muộn để lại trong người kia bao suy nghĩ và cứ thế cả hai người cứ nghĩ hoài về nhau, mà họ thật sự là yêu nhau cơ chứ! Nhưng mỗi lần chờ đợi, đối diện với cái ổ khoá mạ vàng sáng bóng, như diều cột họ thì lòng kiên định mờ đi để lại một thoáng lo âu. Lột sương ấy cứ tích tụ lớn dần lên để làm thành mây mù giông bão. Cứ nhìn thấy cái ổ khoá thì họ lại nhớ tới bao thời khắc chờ đợi mà chờ đợi quả là nặng nề cho sự sống hữu hình – Nhưng họ vẫn phải chờ vì họ thực là yêu nhau. Ở đây chiếc ổ khoá bỗng trở thành đa tác dụng - Ngăn giữ kẻ gian và giữ luôn cả kẻ ngay, nó chẳng tin bất cứ ai ở đời, cứ đúng khác thì nó mở và căn

nhà hạnh phúc của họ như biến thành cái lò đúc gang luyện thép trong mỏ không bằng! Thế mới thật khổ! Họ yêu nhau nhưng mà chẳng tin nhau nữa! Cái ổ khoá cứ hiện hữu như một cán cân cho lòng chung thủy, loài người thường huyễn hoặc! Họ làm đẹp cho mình bằng vòng vàng xuyên ngọc, dây thừng dây chảo, xiềng xích, khoá ổ, chừng như thiếu nó chúng ta không chịu nổi, nó trở thành một công thức cho cõi đời! Như ta đeo lên cổ một sợi dây vàng thì lòng ta mãn nguyện, họ quàng lên cổ ta cái ách thì bỗng thấy khổ đau! Ta chấp nhận bao thứ vô tri là khuôn vàng thước ngọc cho sự sống hữu hình – Ở đây vợ chồng họ đứng trước cái ổ khoá - Vị quan toà làm chứng cho nghĩa tình chồng vợ. Ngẫm cũng khổ, khi cứ phải sống cạnh cái ổ khoá chẳng biết nói, khỏi phải nhìn nó cứ lặng lẽ mà thít đời họ lại trong chờ đợi và ngờ vực. Chẳng hiểu cha nào nghĩ ra cái loại ổ khoá quái đản đến vậy? Có thể đời hán bị vợ ngoại tình nhiều bận nên hán đúc kết thành cái ổ khoá ghê gớm đến vậy. Mà hán nguy trang cho sự đề tiện quả là đẹp đẽ! Trông cứ sáng ngời như cửa quý. Nào khoá hạnh phúc, nào chó giữ nhà mới khổ. Mà loài người cũng dễ bị nó lừa, hễ trông thấy là mê, là thích, khi ngộ ra thì nó đã cắp đi của họ khối thứ chẳng bõn! Mà ở đây sự ngờ vực thường âm ỉ, nó cứ từ từ mà nghiền nát đi tất cả những gì mà tâm hồn ta có! Thế mới khổ! Khi người ta nhận biết ra nó thì lại trở thành chuyện khó nói, chẳng ai dám vứt đi cái niềm tin mà họ làm nên! Chừng như nỗi khổ cứ dài ra lê theo cuộc đời họ. Cái ổ khoá hạnh phúc chặn giữ cửa nhà họ như một thông điệp buồn. Họ yêu nhau nhưng vấp phải nó, cái cửa nợ tê buốt như đồng, cái niềm tin hão huyền tệt hại và thời gian cứ lạnh giá trôi đi.

Một hôm khi trở về nhà chàng lặng lẽ đứng bên ổ khoá! Tất cả mọi thứ chừng như vẫn thế – Lại là chờ đợi – Cứ đợi đi! Cái ổ khoá như nói với chàng vậy và thời gian bỗng trở thành vô nghĩa cho những kẻ đợi chờ. Nỗi mệt mỏi cứ khơi lên nhấn chìm đi thần xác, chàng ngẩn ngơ nhìn chùm chìa khoá rung rinh trong ổ như nhạo báng, như đùa cợt với chàng! Nó! Nó chính nó cái của quý đang đè nặng lên thời gian, nhấn chìm đi cõi sống, dường như nó lấy đi tất cả những gì quý giá mà đời chàng có được. Lặng lẽ quay đi, chàng không còn muốn nhìn thấy nó, nỗi lo âu chờ đợi như hằn lên trên dáng vẻ, những bước chân ngược xuôi đan hoà trên khoảng lan can bé nhỏ, có lẽ chẳng bao giờ chàng phải chờ lâu đến thế! Sẽ lại là lý do gì đây? Chàng dừng chân bên ô cửa sổ, một suy nghĩ lướt qua trong óc, với tay nhặt chiếc que trên nền, chàng thò que qua khe cửa gạt cái chốt và quyết định vào nhà bằng con đường này vậy. Vững ỏi hãy đợi đây – Chàng nói trong nỗi tức bực chẳng cùng. Chàng gọi điện về nhà ngoại cũng chẳng thấy. Chẳng hiểu tan làm vợ mình đi đâu? Kim đồng hồ trên tường đã chỉ nàng về muộn cả mấy giờ, không hiểu có ai phải chờ đợi lâu đến thế này không? Chàng mệt mỏi nhao người xuống đệm và thế là giấc ngủ.

Nàng bàng hoàng đứng trước cửa nhà mình, chùm chìa khoá của chàng lặng tờ trong ổ! Chàng không chờ mình nữa! Nỗi ân hận như chìm trong mắt. Nàng nhìn mọi phía trong chờ đợi, trên phố tấp nập những người, họ đang vội vã trở về nhà sau một ngày làm việc! Mọi người đều giống nhau nhưng sao trong nhà nàng lại buồn đến vậy. Cả dòng người đăm chiêu đang trôi về đâu bất tận, họ trở về nhà yên nghỉ. Nàng cố tìm chàng đâu đó trong cả dòng người kia. Trên phố

hoàng hôn lịm dần trả lại cho đêm những ngọn đèn đường thức dậy. Có thể chàng bức mình đi đâu đó - Đành phải thế thôi, mọi việc cứ tưởng nhanh lại thành chậm – Chờ đợi là khúc hát lẻ loi cho mọi gia đình, nó cứ từng nấc làm mờ đi mọi thứ, ngoảnh lại cái ổ khoá như một nỗi muộn phiền. Nhìn đồng hồ đã 7 giờ, thời gian cứ trôi hoài như một tì vết. Chiếc ổ khoá như gã cai ngục lạnh lùng đang giam giữ hai trái tim đồng cảm, họ yêu nhau nên sợ mất nhau, tình yêu như lấy đi niềm tin trong họ, sự mù loà đang dắt họ tới đâu trong cõi đời? Mà họ thực sự yêu nhau cơ chứ! Họ cứ phải mò mẫm trong chờ đợi mà tìm nhau như hai kẻ cơ hàn. Đã qua giờ nấu ăn cả tiếng mà chàng vẫn đâu? Nàng lo âu sờ tay lên ổ khoá, trong bóng tối nó còn ánh lên như một niềm tin kì dị, tất cả đã chờ sẵn! Hai chiếc chìa ử rử bên nhau! Có nên vào nhà lúc này không? Nỗi day dứt là tiếng thở dài của niềm tin ngay cả khi chính ta hiểu rằng sau bao lời nói bóng bẩy và những cuộc đời hào nhoáng có thể ẩn chứa biết bao điều xảo trá tồi tệ! Con người ta không dám bước qua chính mình – Như bộ quần áo ông Thiện khoác lên hình hài ông Thiện nhưng có thể chứa chất biết bao điều không thiện. Mọi người ao ước mình có một cái ổ khoá dành cho tình yêu hạnh phúc. Chúng ta cần khoá để cất giữ một điều gì đó dù nhỏ nhất dành cho riêng mình. Ổ khoá và cuộc đời đã trở thành niềm tin cõi sống. Loài người tồn tại không thể thiếu được cái ổ khoá nên niềm tin trở thành một nỗi thật buồn. Nàng không dám bước qua cánh cửa kia vì vấp phải nó, cái niềm tin của chung nên chẳng ai dám tự mình bước qua và cuối cùng chỉ còn lại họ, hai kẻ yêu nhau đắm mình trong chờ đợi, chẳng còn niềm tin.

Nàng mở khoá vội vã bước vào nhà mình, bật đèn nhao đến bên

điện thoại – Chợt tỉnh lại! Chàng đang nằm kia, nàng băng khuông bước lại bên chàng, giấc ngủ yên lành làm sao...! Chẳng muộn phiền, không chờ đợi, vạn vật như lắng xuống chìm sâu trong sự bình yên giấc ngủ. Nàng khẽ khàng quay về với việc nội trợ hàng ngày.

Cơm nước đã xong nàng đến bên nhưng không dám mà lay chàng dậy. Giấc ngủ êm đềm hạnh phúc làm sao! Nàng cứ lặng lẽ ngắm chàng trong tĩnh lặng, chỉ còn lại hơi thở đều đều. Nàng nhẹ nhàng nằm sát bên chồng và chìm vào giấc ngủ. Khi họ thức dậy thì đã muộn giờ làm, tiếng chuông báo thức không lay nổi họ, nổi thắm mệt còn phảng phất trong từng dáng vẻ. Lặng lẽ nằm bên nhau, người nọ muốn nhường người kia lời chào trách móc.

- Sao anh chẳng nói gì? Anh vẫn giận em sao!
- Anh thật buồn về cái ổ khoá! Nếu người ta sinh ra nó để bắt nhau chờ đợi thì gia đình chẳng còn gì để nói.
- Anh không muốn chờ em nữa sao? - Nàng nhẹ nhàng hỏi chàng.
- Những lúc ấy anh thấy thời gian là vô vị – Mọi thứ chỉ còn là câu hỏi không bao giờ có đáp số – Em có muốn phải chờ đợi anh không? Nếu cứ kéo dài chuyện này chúng ta sẽ đến đâu? Chàng lạnh lùng quay đi. Trên bàn mâm cơm còn nguyên vẹn, họ đã sống một ngày với bao ấn tượng buồn, giữa hai vợ chồng là một khoảng cách đến ghê sợ! Họ phải đối diện với những thời khắc buồn thảm vô cùng – Mọi thứ chỉ còn là suy nghĩ mà câu hỏi và câu trả lời chẳng còn là điều thuyết phục, niềm tin như trôi tuột đi đâu.
- Tối qua sao em không ăn cơm?
- Em chờ anh rồi ngủ mất.

- Em thấy không! người ta sinh ra cái ổ khoá để mà chính xác.
 - Làm gì có tuyệt đối chính xác anh ạ!
 - Nếu nghĩ thế thì mãi mãi chúng ta cứ chờ. – Chàng hậm hực bước xuống khỏi giường.
 - Chiều qua em đi khám... Em bảo sao – Chàng quay lại bên vợ.
 - Nhà mình có tin vui – Chúng ta sắp có con, chàng buông khuàng quỳ xuống ôm vợ vào lòng.
 - Sao tối qua em không nói với anh ngay?
 - Thấy anh ngủ ngon quá nên em không dám...! Chàng ân hận nhìn vợ trù mếu – Phải thế chứ – Em thật là giỏi mà anh thì ngốc nghếch làm sao! Chờ có một tí mà đã nghĩ – Em à, anh có cảm tưởng cái ổ khoá nhà mình đang biến nốt chúng ta thành kẻ gian – Hôm qua về sớm anh mua một cái ổ khoá mới.
 - Anh mua rồi sao? - nàng hồ hởi hỏi chồng – Em cũng nghĩ vậy, còn dùng nó thì có ngày vợ chồng mình sẽ mất đi nhiều thứ...
- Họ đứng trước căn hộ trong một ngày mới, gia đình họ có tin vui!
 Chàng nhẹ nhàng gỡ chiếc khoá “của nợ” thả trên thềm, treo vào chốt một ổ khoá mới – Chìa khoá mới của em đây! Chàng gỡ chiếc chìa khoá cũ đưa cho vợ – Em vứt nó vào sọt rác giúp anh. Anh đưa nốt cho em cả cái ổ!
- Nàng hồ hởi ném mạnh 2 cái chìa khoá xuống đường, còn ổ khoá họ vứt vào thùng rác.
- Thế là xong anh nhỉ? – Phải làm thế ngộ nhờ ai nhặt được dùng lại thì khổ thân họ. Hai vợ chồng hôn nhau tạm biệt, một ngày mới thật nhiều niềm vui, thời gian đang dắt họ đi trong bao điều đáng kể.

25-3-2003

Vũ Thi

Con nuôi

Xóm Đặng làng Hồ hôm nay có chuyện! Mọi người đi qua trước cửa nhà cô Lý đều nghiêng ngó nhìn, tò mò ái ngại và mừng cho chị, họ thì thầm chia sẻ cho nhau về cái tin chị ta cho con bé út làm con nuôi.

- Thôi thế cũng được! Mẹ con họ đỡ khổ! Nhà năm, sáu miệng ăn mà thằng chồng thì nghiện ngập! Mà khổ! Để gì nhiều thế? - Mà ai xin đấy hả cô.

- Lão Hoạch thôn trên bà ạ.

- Lão ta đi làm trên Hà Nội có mấy năm mà có vẻ khá ra phết! Nghe đâu cũng có vợ nhưng chẳng đẻ được bà ạ.

- Rõ chán! Đã què thì còn nuôi nặng gì ai được.

- Chắc lão muốn nuôi để lấy chỗ nương tựa khi về già - cụ cứ nghĩ nó ở nhà còn khổ hơn đi làm con nuôi - mà lão mang lên Hà Nội, ở đấy họ vẫn minh chứ đâu như ở ta.

Trong sân lão Hoạch đang khua hai tay trong không gian mà phân bua với hai mẹ con đứa trẻ.

- Mới đủ ăn đủ tiêu thì con vợ tôi nó nghĩ ngay đến chuyện con với cái, mà tôi thì chẳng sao làm cho nó đẻ được, mà phụ nữ không có

trẻ con thì khác nào như ma ngoài bãi. - Cái mắt còn lại trên bộ mặt nhẵn nhúm như chìm xuống trong nuối tiếc.

- Thôi chị sinh nhiều cháu, nhường cho tôi một đứa lấy chỗ nương tựa tuổi già. - Thân hình hần vạm vẹo trong làn áo ba đờ xuy phủ kín, như cố che giấu đi cái khuyết tật chân thọt bẩm sinh mà hần phải đeo mang suốt đời. Chợt tiếng đứa trẻ khóc ré lên như nhắc hần còn một đoạn trong màn kịch chưa thực hiện, vội thò tay vào túi xách bên sườn hần rút ra một bầu sữa, chắc không còn nóng, nhanh nhẹn chìa về phía mẹ con đứa trẻ.

- Đấy cô thấy... con vợ tôi nó háo hức trẻ con làm sao, từ sáng đã chuẩn bị cho tôi đủ thứ nào tã lót, đường, sữa đủ cả! Hần nhe hàm răng vàng khè cười hề hề sảng khoái. Cái tiếng khóc trẻ thơ cần nhằn như bị ru đi theo bầu sữa. Sự yên tĩnh được trả lại cho cuộc trao đổi, song ở đây có lẽ trao nhiều hơn đổi, vì lẽ lão ta chẳng có gì để đổi.

- Cô cứ yên tâm vợ chồng tôi sẽ yêu nó như con! Người cùng làng ta cả chứ đi đâu mà mất, thỉnh thoảng tôi bế nó về thăm nhà có đi mất đâu mà lo. Tiếng mấy người hàng xóm như củng cố thêm niềm tin cho người mẹ đứa trẻ:

- Đấy cô xem! Con bé bú sữa xong ngủ thìn thít! Cha này thật có duyên hợp con bé. Cuộc trao đổi ấy qua đi trong một buổi chiều thu ảm đạm. Lão Hoạch thọt tập tễnh điệu đứa trẻ ra đi xa dần cái làng Hồ buồn thảm để lại đằng sau nó những giọt nước mắt chứa chan về thân phận nghèo của một người làm mẹ.

Ở tận góc cùng của một vườn hoa thành phố vào một buổi sáng, trong một thùng công te nơ bỏ hoang. Giọng lão Hoạch như găm lên

trong cảnh hoang sơ bàng bạc.

- Thế nào! Mụ đã xong chưa! Chỉ có ăn với nằm mà cũng phải chờ đợi! Đã cho nó bú bầu chưa?

- Cái cái đéch gì... Bú rồi... Bién đi cho rảnh. - Mụ khệ nệ cắp đứa trẻ qua bãi cỏ rộng đến ven đường. Lão Hoạch bò lê trên cỏ kéo theo mảnh ván được đóng gờ qua loa bốn cạnh, ở mỗi góc có ổ bi, chiếc xe nhỏ ngoằn ngoèo lê theo hấn đến ven đường, mụ ta đặt đứa trẻ kênh càng trên mảnh ván, mớ tã lót bù xù bẩn thỉu. Đứa bé ngủ thín thít như cục thịt trên phản. Lão quay lại hỏi:

- Sữa đâu?

- Trong túi xách ông quàng đấy thôi.

- Thuốc ngủ pha chưa?

- Khỏi phải nói! - Mắt mụ đanh ác nguýt gã thật dài và chiếc xe lăn bánh ngoằn ngoèo theo những nhịp bò lê của hấn trên con đường công viên, dáng hấn bò trông thật thiếu não khốn cùng, nửa người lết trên mặt đường nhựa, cái chân què lắt lẻo lê theo như món nợ bần hàn. Tay hấn tì xuống đường nhoài lên, đầu hơi ngửa, mồm lải nhải cầu xin.

- Ông bá ời! Ông bà ời!... Cái điệp âm ấy đều thiếu não như một bài kinh dài bất tận, sợi dây quàng nơi cổ tay cũng dần dật theo nhịp lê của gã và mỗi lần như vậy đứa trẻ lại giật thót mình rên lên nhè nhẹ. Có lẽ nó chẳng còn khóc được nữa vì thuốc ngủ đã ngấm sâu vào từng đường gân thớ thịt nhỏ nhoi của một kiếp sinh linh khốn khổ. Đứa trẻ mê đi trong cõi đời quên lãng. Chiếc mũ phớt rách để cạnh nó dần đầy lên vì những của bố thí của mọi người. Cái xe cứ lúc lắc ngoằn ngoèo như giễu cợt, như van vỉ cầu xin những người qua lại. Có những lúc họ xúm lại xem đứa trẻ và thằng què như xem những

con thú kì lạ trong vườn thú, một loại thú gây đau lòng tất cả. Họ chưa xót cho một kiếp người đã được sinh ra.

- Khổ đứa bé chưa! - Họ ngỡ ngàng thốt lên với tất cả tấm lòng thương xót.

- Đã què mà lại còn dễ dãi.

- Có lẽ mẹ nó đã chết! - mà đúng vậy, mẹ nó như đã chết khi trao nó vào tay người khác, rồi nó sẽ chết sau những tháng ngày vật lộn vất vả.

Cái cỗ xe độc mã chở một kiếp người nhỏ bé ấy cứ lưu lạc mãi trên những nẻo đường cuộc đời rồi sẽ về đâu? Thật kì lạ! Trên cõi đời chúng ta, cái nghề ăn mày đã có từ mấy nghìn năm trước, như một lời thách đố những tấm lòng từ thiện và có lẽ sẽ còn mãi mãi cái nghề nghiệp đau lòng này, song lão què làng Hồ đã nâng cấp cái nghề đau lòng này lên đỉnh cao của nỗi đau lòng nhơ bẩn. Nó như thách thức với tất cả mọi tấm lòng trắc ẩn trong đời. Nó là đỉnh cao của mọi đỉnh cao tội ác. Hắn vẫn tồn tại trên đời và kéo theo một kiếp người bé nhỏ. Trên miệng hắn vẫn còn cái lời kinh đều đều bất tận.

- Ông bà ơi! Ông bà ơi!...

Như một sự đùa cợt cõi đời.

Thật kì lạ trong xã hội loài người lại có một cái nghề kinh khủng đến thế.

Vũ Thi

Đá đỏ

Mẹ kiếp! (câu chửi thề đầy nghiêng như một tiếng thờ dài). Hấn nhìn đôi bàn tay xù xì rạn vỡ dưới cái quầng sáng nhờ nhờ cuối ngày, có lẽ những tia nắng cuối cùng còn lọt lại rơi rớt xuống đáy giếng sâu. Hôm nay thấy nắng, có lẽ trên mặt đất phải là nắng to lắm. Mùi khen khét của bùn, đất, sạn, sỏi bốc lên làm nghén nghẹt trong phổi hấn. Hấn ủ rũ nhìn những tia nắng hiếm hoi trong ngày còn rơi rớt đáy sâu, nơi tận cùng thế giới. Không hiểu sáu mươi mét đã là sâu chưa? Một khoảng rộng chừng hơn mét vuông chênh chếch vào núi chừng như đang nuốt đời hấn vĩnh viễn vào trong lòng đất. Hấn chán nản đào những nhát cuốc cuối cùng trong ngày. Có lẽ trên mặt đất gần 6 giờ (hấn lẩm bẩm trong miệng). Phía trên giếng dây gầu dần dật như nhắc hấn làm việc. Những nhát xẻ hấn học gằn lên trong lớp bùn sỏi nghe xào xạo như ai đang đào vào óc hấn. Nỗi đau đớn, tù túng như nén hấn lại bật ra một câu nói như gầm:

- Kéo lên đi!

Khi chiếc dây gầu căng thẳng từ từ kéo lên xào sỏi đá lướt qua mặt hấn, một tia sáng đỏ ánh lên màu máu. Như cái máy, hấn chồm lên

với dây gầu kéo lại, thò tay chộp lấy cái tia sáng ánh màu, bên trên tiếng cằn nhằn.

Hắn nhướng cổ lên phía trên quát to:

- Vương mẹ nó phải áo tao, đồ cha nó hết rồi! - Hắn hất cái sảo sang bên, nhanh tay xúc đầy sảo mới. Hắn run run cầm viên đá, có lẽ đời hắn lần đầu được sờ tới một viên hồng ngọc lớn và đẹp như vậy.

Bên trên vọng xuống tiếng gọi “Về thôi”, cứ như tiếng vọng xa xăm gọi hồn người chết. Không đắn đo, cả viên đá lẫn bùn cát hắn đưa lên miệng và nuốt ực. Bụng thì đói, trưa được cái bánh mì chắc đã tiêu từ lâu, nên viên hồng ngọc trôi đến đâu cứ như cửa vào ruột gan hắn đến đó nổi đau xót.

- Lên mẹ mày đi, không bố mày cho ngủ luôn dưới ấy bây giờ.

- Tao đang đau bụng! Hắn với lấy cái móc quàng vào dây lưng. Bên trên mấy đứa cầu hắn như bay lên mặt đất, tay chân quệt vào thành giếng rát bỏng. Cơ thể hắn như quả đạn bắn lên trời rơi phịch xuống đất trước những tiếng cười đùa của dân đào đá - Hắn đau đón quần quai trên mặt đất mồ hôi vã ra như tắm. Thằng bưng trưởng vỗ vào đít hắn vừa cười vừa lần từng túi hắn xem có thất thoát chút nào dưới hố hay không. Hắn sờ sờ nhìn cái bộ mặt phèn phẹt, mắt to, mắt bé của gã như muốn cắn cho nát cái đầu súc sinh đang run lên vì khoái trá. Hắn lồm cồm bò dậy. Một cái gì đau nhói như dao cứa vào dạ dày. Chắc cơ thể con người đang thử tiêu hóa viên đá đỏ - Loài đá cứng như kim cương, cạnh góc sắc như dao. Nghĩ đến đây cái đau càng thêm dữ dội. Một thoáng suy nghĩ lướt qua đầu: Phải tọng cái gì vào bụng cho dạ dày căng ra thì đỡ khổ. Hắn cố ôm bụng lê nhanh về lán. Mọi người lộn xộn, mỗi kẻ mỗi góc đang vừa nhai

bát mỳ lèo phèo mấy cuộng rau, dăm ba khoanh thịt thủ vừa tán chuyện bậy bạ trên trời dưới biển.

- Chán ăn thèm lên óc tử à? Để tao đỡ! Mấy gã cười hô hô. Hấn lặng lẽ cầm bát mỳ lê về góc cổ nuốt chửng nuốt chạo cho đỡ đau. Mỳ đi đến đâu trong ruột hấn như thấy được và cuối cùng mọi sự đau vào đó. Hấn lặng lẽ về chỗ ngủ. Tiếng lạo sạo trên sạp làm hấn ghê người. Nổi mệt mỏi như dán hấn xuống nền lán mặc cho hồn vía bồng bênh phiêu du. Hấn thấy cái miệng giếng, thấy bao đoàn người thất thểu trên đường, hấn thấy những mặt người méo mó, nhếch nhác khổ đau và bao tiếng gào thét man rợ vì sung sướng. Chừng như cả nhân loại đang bu lấy cái ngọn đời tử. Những đoàn xe gắn máy chen nhau luồn lách tới từng lán mà trao mà đổi, mua, bán, đâm, chém. Tiếng rên rỉ của thằng bên cạnh vang lên như lay thức hấn dậy. Thằng cha này bị sốt rét ác tính đã mấy ngày nay.

Khi đến, hấn to khỏe là vậy thế mà giờ như cái hồn ma bẹp dí. Gã rùng mình, một trận đau như xé tan cơ thể hấn.

- Ôi mẹ ời, đau quá! Hấn ời! Hấn la trong rên rỉ! Mày đỡ anh một tư, Hấn ời!

Tất cả vẫn yên lặng ngoài tiếng ngáy của mấy chục cái xác không hồn. Hấn chợt tỉnh, một thoáng suy nghĩ, lướt qua trong óc. Hấn lê đến bên ngọn nến, với bao diêm và cây nến lét ra ngoài đời. Những ngọn gió đêm hè thổi nhẹ như nâng hấn dậy. Xa xa đầu non, mảnh trăng như ngoặc vào đêm tối. Hấn mò đến chỗ vắng mà làm cái công việc tháo dạ, viên hồng ngọc như cái nút bật ra khỏi hậu môn để “cho” hấn nổi đau đốn cùng cực. Cứ thế đầu hấn gục xuống sườn

đòi, song hấn lại cố gượng dậy, mò mẫm trong đám phân bầy nhầy. Đây rồi! Hấn chìa tay về phía ngọn nến, viên đá nổi lên giữa lòng bàn tay vấy máu. Cầm nến soi lại, hấn đi ngoài ra toàn máu, nhưng cơn đau có vẻ nhẹ đi. Làm thế nào bây giờ! Để viên hàng ở ngoài thì kiểu gì cũng mất, mà còn ốm đòn, hấn nhìn ngọn nến mà nghĩ ngợi. Đúng rồi để viên hồng ngọc lên cái lá cho nến chảy bọc trùm lấy viên đá. Hấn khế nặn cho những cạnh sắc êm ru phẳng lỳ và cả quyết đưa lên mồm gửi nó vào trong ruột, lần này có vẻ êm ả hơn lần trước. Hấn quệt bàn tay bê bết máu lên cổ rồi lê về lán. Lúc này trời gần sáng, tiếng rên rĩ của gã sốt rét vẫn đều đều cất lên mê mẩn. Lão nằm vật trên nền lán như một cái xác. Khi tiếng gọi đều đặn của thằng bưởng trưởng vang lên hấn không sao dậy nổi.

- Dậy đi mày.

- Thưa bác, hôm nay tôi bị đi ngoài ra máu.

- Không nghỉ được đâu! hấn nói như ra lệnh. Toàn đâu, lấy thuốc clorôxít cho hai thằng nó uống.

Gã sốt rét rên rĩ nói:

- Thưa bác, tôi cần kư ninh. Thằng lé nói như gầm lên: Đ. mẹ, đồ ngu. Thuốc clorôxít chữa bách bệnh. Gã sốt rét không đứng dậy được, còn hấn, sau khi uống 3 viên clorôxít, ăn cái bánh mì "chay" rồi bị lừa ra miệng giếng. Một dây chuyền sản xuất thời nguyên thủy. Cả dãy người được trải dài từ dưới suối lên đến sườn đồi. Ở đâu cũng có tai mắt của chủ bưởng chỉ thấy thoáng ánh đỏ là chính họ nhặt lấy đưa đi.

- Này Hảo! - Thằng lé nói với hấn trên miệng giếng - cả hội chẳng đưa nào thay được việc của mày cổ lên mà làm, rồi tao thêm cho!

Gã lặng lẽ móc quai gầu vào ngang bụng và từ từ, đồng bọn đưa hấn xuống. Hấn phải xuống bằng mọi giá vì hấn còn có việc cần làm trong giếng ngày hôm nay. Hấn cứ xuống dần như đang rơi vào địa ngục âm u. Kể cũng lạ ở đời kẻ thả ước mơ trên trời, dưới đất, trong lòng biển khơi mà hấn thì vui mình trong lòng đất. Hấn lắc đầu ngao ngán như muốn xua mọi suy nghĩ ra khỏi óc. Đáy giếng tối như mực, người làm phải có kinh nghiệm để lần ra lớp bùn sỏi bên dưới lớp cát vàng, nếu sai làm thì tốn rất nhiều công vì lớp trên chèn lên lớp dưới thì có hót cả ngày chưa chắc đã được gì. Đời hấn đã qua bao đời chủ, cứ bường nợ bán hấn cho bường kia vì hấn có đôi tay biết nhìn trong đêm, nhận ra vĩa có đá, một nhát xẻng cắm vào vĩa đá hấn đã hiểu được có đúng chỗ cần khai thác hay không.

Hấn định thần thò tay vào túi áo lấy bao diêm và cây nến đã thủ sẵn, thao tác rất nhanh, châm nến rồi bới trong đồng sỏi, cát ngày hôm qua. Hấn làm đi làm lại nhiều lần tìm cái chấm lửa bắt sáng của loại đá đỏ nhưng vô hiệu, đúng như các cụ xưa thường nói: “Phúc bất trùng lai”!

Hấn tắt nến, xúc sỏi đỏ vào đầy xảo rồi giật dây. Mỗi nhát xẻng, trong bụng lại đau nhói như phải bỏng. Lạy trời, hãy cho hấn vượt qua nỗi đau đớn này, hấn chẳng còn biết nương tựa vào ai ngoài trời phật, hấn nghĩ: Mình phải biến thôi mà biến vào lúc này là hợp lư nhất, vì hấn đang đi ngoài ra máu. Điều cốt tử là phải cố vượt qua cái chặng ngày hôm nay sao cho êm ả. Hấn cứ làm lũi vừa xúc vừa suy nghĩ, rồi cũng đến lúc người ta đưa xuống cho cái bánh mỳ và chai nước nhỏ. Hấn tựa vách giếng, ngồi nhá cái loại bánh mỳ mua trước mấy

ngày vừa rần vừa hôi. Hấn cứ vừa nhai, vừa uống. Khi đã hoàn tất bữa ăn giữa ngày thì dây gầu lại dật, nhắc hấn đã đến giờ làm. Lưng hấn cứng như gỗ, hấn cố gượng dậy cầm lấy xềng. Những cơn đau lằm nhằm như cồn lên trong bụng. Hấn cố gắng xúc đầy xảo rồi gục xuống trong đau đớn. Một dòng nước âm ẩm cứ trào ra ướt hết cả ống quần không sao kìm lại được. Đầu óc hấn cứ quay cuồng rồi tối sầm. Cái ranh giới giữa sống và chết đang hiện lên. Bỗng một tia sáng đỏ ngời lên trước người hấp hối. Cố gượng dậy thò tay vào trong quần lấy hòn ngọc tròn tròn nhầy nhụa máu, hấn cố gượng đưa lên miệng, nhàoai người về phía dây gầu, tháo móc quàng vào dây lưng và gục hấn. Khi bọn ở trên kéo lên hấn chỉ còn là một cái xác không hồn. Thằng bưởng chường sợ hãi quát đàn em:

- Cống nó về lán! Những tiếng rì rầm bàn tán như một dây chuyền kéo dài tới bờ suối, như lời thở dài trần trở. Người ta đặt hấn trên sạp nứa. Thân hình tiều tụy, bất động, hấn chìm chìm trong đại dương đau khổ. Giọng thằng lé phá vỡ cái tĩnh lặng đang bao trùm trong lán:

- Để nó nằm đấy, chúng mày đi làm!

Và mặc! mọi việc đâu lại vào đấy. Dây chuyền có thể mất đi vài mắt xích nhưng nó vẫn là một dây chuyền. Trong lán chỉ còn lại hai kiếp sống phù du trôi nổi. Khi chiều xuống, mọi người trở về thì gã sốt rét đã bỏ mặc cõi đời mà ra đi, chỉ còn lại hấn âm thầm trong đói khát. Sự chống chọi với tử thần làm cho hai quàng mắt hấn trũng xuống, lồi lên hai con ngươi sáng quắc như con ma ngồi canh nhà xác. Mọi người vấp phải hấn như vấp phải tử thần đứng đợi, họ đứng sững lại rồi lặng lẽ tản ra, mang nặng trong lòng nỗi buồn mặn chát. Chỉ còn

lại hấn đối diện với thằng lé. Một khoảnh khắc yên lặng, họ nhìn thấu vào nhau, bỗng thằng lé phá tan sự yên lặng:

- Mày có dặn dò gì vợ con không? Tiền nong của mày tao sẽ gửi về tận nhà!

Chợt bàng hoàng như người tỉnh mộng, giọng hấn cất lên như từ cõi xa xăm:

- Tao phải về nhà, ngày mai cho tao về sớm, tao vào đây đã cả năm mà ở lại thì cũng chả làm gì được. - Hấn nói với thằng lé, giọng thều thào như cầu khẩn.

- Nhưng mày về làm sao được. Giọng thằng lé ra chiều thông cảm.

- Mày khỏi lo đi, tao đến được thì tao về được. - Hấn nói giọng mệt mỏi nhưng quả quyết.

- Thôi được, ngày mai tao cho mày về.

Bóng chiều loang lổ trên những sườn đồi, một bóng đêm khơi lên từ những miệng giếng như những lỗ mắt quái vật khát thèm cõi sống. Cả khu lán chiều nay như chìm xuống, quên đi. Người ta vừa đi chôn thằng sót rét gần ven suối. Tiếng đào đá khô khốc như ai náy khơi mộ cho chính mình. Hấn lặng lẽ như pho tượng, mọi người qua lại ngỡ ngàng nhìn hấn. Liệu hấn có qua được đêm nay để ngày mai mà về không?

Thế rồi hấn sống. Tia nắng mặt trời đầu tiên trong ngày ngời trong mắt hấn. Những tia nắng còn non ru bỗng tiếng gà, cái vùng đồi loang lổ như ngựa mình đợi nắng. Xa xa, lán nào đập nửa khơi lửa nấu ăn, ngọn khói bỗng bành trong gió. Hấn lọ mọ tới chào từng người trong buồng, cái nắm tay nghe day dứt, đượm buồn. Người ta

nấu cho hấn tô cháo nóng và mấy nắm cơm ăn đường. Thằng lé xuất hiện để làm nốt cái thủ tục cuối cùng. Nó nhâng nháo đặt trước mặt hấn 600 ngàn đồng và nói:

- Đây là tiền tạm ứng cho mày về. Mọi đũa khác chỉ có hai trăm, khỏi ồm vào làm lính nốt.

Hấn tự hiểu cái giá của cả năm làm việc có thế! Cõi đời chỉ có thế! Người ta chỉ cho nhau lời nói, cho bao nhiêu cũng được! Nhưng nói đến tiền thì chỉ có thế! Hấn đã hiểu luật chơi! Không cò kè, cầm tiền loạng choạng bước ra khỏi lán.

Tiếng thằng lé còn đuổi theo hấn:

- Tao cho hai thằng dìu mày ra bến! - Kiểu hấn vỗ về cho những người còn ở lại.

Hấn lặng lẽ đi cùng hai người bạn, lòng nhẹ nhõm băng khuâng. Mọi kẻ ra bến xe Quỳ Châu cùng chung một vẻ! Đó là những người thất bại trong may mắn. Cánh lái xe không mặn nồng với họ. Xe chở người vào bãi thì đầu vào đấy, đó là những người mới đến tìm vận may, họ vẫn có tiền để mua vé, còn lúc xe quay ra thì lái xe thật khổ. Xe qua Quỳ Châu, nếu những người mua vé không cầm tiền vấy thì xe phóng thẳng. Hôm nay bến vắng, hai người bạn cầm tiền vấy xe hộ hấn. Người ta nhồi hấn lên thùng xe khách đầy người hôi hươ. Đoạn đường Quỳ Châu – Yên Lư khoảng hơn 80 cây số, đường rải đá học và đất đỏ. Bao trận mưa rừng cứ xối trôi đi lớp đất nên mặt đường chỉ còn lại những lớp đá lô nhô như bộ xương người đã rửa hết thịt. Dân đào đá cứ đùa: "Đi qua con đường này cứ như đi Tây

Trúc lấy kinh”. Tài xế mà non tay thì chẳng dám chạy, cứ như thế, hành khách trên xe như con xúc xắc trên đĩa thả sức mà lăn lóc. Những kẻ thất bại ngồi cùng nhau trên một chuyến xe thì thật là yên ả, tĩnh lặng. Người ta cố chịu đựng để mà trở về, không nói chuyện, không bàn tán. Họ lặng lẽ đóng cửa mà suy ngẫm sự đời. Hấn lịm đi trong giấc ngủ ngày hụt hẫng. Thỉnh thoảng sắp tới bến nào thì mọi người lại xì xào về cái tên bến. Có lẽ viên đá đỏ trong bụng như một liều thuốc bổ nâng hấn dậy. Lạ ghê nó vẫn ngủ yên ở chỗ nào trong bụng, chỉ có chỗ ấy là còn tạm kín đáo! Mà nếu có ai biết thì họ sẽ xúm lại mổ phanh hấn ra như con lợn, mà đào mà bới cho kỳ thấy cái bảo vật chung của trời đất.

ở đây mọi thứ thuộc về kẻ mạnh, mà sự may mắn lại rơi vào chính hấn thế mới lạ! Bao hình ảnh tăm tối trong mắt cứ đeo bám lấy hấn không rời, cứ như cả đời hấn thuộc về cái miệng giếng sâu tun hút đầy bóng tối khổ đau! Hấn đang nằm trên ô tô ôm giữ một kho tàng mấy tỷ trong bụng. Không được chết, vì chết thì phí quá, có ai mà tiền nhiều đến mấy tỷ lại chết không? Xe rùng mình dừng lại nghỉ ăn trưa. Mọi người lục tục xuống xe mà hít thở thì đúng hơn! Vì mấy ai có gì để ăn. Cái giếng thợ mỏ quanh đời khác chi mấy xẻng đá trên đời cứ là tha hồ mà lăn lóc. Có lẽ chất dân quê còn mãnh liệt lắm trong từng quả tim họ. Lấy nắm cơm, rắc muối lặng lẽ ngồi nhai. Mấy anh chàng thợ mỏ hau háu nhìn hấn.

- Các cậu cùng ăn với tớ, hấn gạt nắm cơm ra mời họ. Chỉ một loáng, hai nắm cơm đã biến vào chỗ cần đến, hấn chỉ được vài mảnh nhỏ. Càng ăn ít hấn đỡ làm phiền đến viên hồng ngọc. Xe lại chòng chành đi theo vũ điệu ghê hồn, cả sóng người nghiêng ngả như say,

những bộ mặt hốc hác, lim dim như đang trong buổi cầu nguyện.

Ánh hoàng hôn đang táp dần trên trên những đỉnh đồi xa. Những cơn gió dải nồng lùa qua cửa xe toang hoác. Một thứ không khí dễ chịu như món quà chia sẻ cho những kiếp người. Tiếng còi xe báo cho họ ga Yên Lư đang gần phía trước. Mọi người nháo nhác như đàn ong vỡ tổ, mọi ánh mắt đều ngóng về phía trước nơi con đường ngọt ngào trải nhựa cắt ngang. Xe đỗ lại, họ xô nhau mà chen xuống trước. Hấn cũng được sóng người xô đẩy mà bật xuống đường. Họ tán loạn chạy về phía ga cho kịp giờ tàu chạy. Hấn cũng vội vã theo sau bước họ, nhưng chợt sững người, tập tiền trong túi quần trong cài kim băng cẩn thận không cánh mà bay. Túi đựng nắm cơm khoác liền sườn cũng rỗng tuếch. Trong lúc ngủ gật trên xe, người ta đã giật đi cả năm trời công sức của hấn. Nỗi buồn như làn khói mỏng nhen nhóm khơi lên trong lòng hấn. Tiền đâu mà mua vé, cơm đâu mà ăn? Cứ lững thững tiến vào trong ga như kẻ mất hồn, hấn như kẻ mộng du qua trạm soát vé, lên tàu ngồi vào ghế góc toa. Thế đấy! Sự khốn khổ là tấm vé thông hành cho những kẻ hành khát trên đời, hấn như vật thể lạ rơi vào góc toa tàu đang chạy. Mọi con mắt đổ dồn vào hấn, họ ngồi xa hơn để được ngắm một hình hài đến vậy, một kẻ khốn khổ đã rơi xuống giữa hành trình của họ. Một hình hài xương thịt tách bạch rõ ràng, hai gò má nhô lên đỡ lấy hai hố mắt hờn sâu buồn thảm, hai bàn tay khô khan mệt mỏi rũ xuống nan ghế. Thế đấy! Sự sống chừng như chưa tắt trong hấn, cái ánh sáng nhỏ nhoi mờ ảo vẫn còn khơi dậy. Hấn hiện hữu trong cõi đời, chẳng ai nỡ vứt hấn đi nên hấn ngồi đó mà nhìn đời trào lộng. Sự đời người giàu sợ kẻ đói rách, họ tự khoác cho mình một vẻ đẹp cao ngạo, kẻ nghèo

cần cơm, rầu rĩ trong vẻ cơ hàn. Có lẽ ở đây đức Phật cũng phải mỉm cười trước những thích nghi của một sinh vật sống. Đoàn tàu cứ chạy, mọi vật đung đưa, lòng hấn cũng đung đưa với sự đói khát của loài thú. Khi sự bình an trở lại, có lẽ cái đói lớn lên mà giày vò hấn. Tất cả mọi người đang nhâm nhi bữa ăn chiều không mấy gì thú vị thì hấn ngồi kia, đang còn cào đói khát với ánh mắt khát thèm ảo não. Cái đói như làm cho cõi đời này bé lại! Cái đói nén sự sống chỉ còn là cái chắm! Chính hấn - một cái chắm sự đời lạng lẽ mà nghe mình thác loạn. Hấn rùng mình khi ai đó động vào người! Một đứa trẻ 3 - 4 tuổi chìa ra cái bánh sừng bò cho hấn!

- Ông ăn đi!

Một cặp mắt ngây thơ trong sáng như hiện lên nhìn hấn. Ở cuối toa có tiếng ai gọi, thằng bé lon ton chạy đi! Hấn cúi đầu cảm ơn họ! Hấn nhớ vợ, nhớ con, thằng bé nhà hấn đã 18-19 tuổi có thời nó cũng như thế. Đói khát không làm cho trẻ nhỏ khác được, vẫn tin yêu và trân trọng cõi đời. Rờ khở vợ con hấn đã chờ hấn mấy năm trời có lẽ!

Nhưng không sao, trời sẽ bù đắp lại cho họ, hấn sẽ xây lại nhà và cưới vợ cho thằng Hải. Hấn cứ chờ cái ngày ấy mãi. Nhà gái cứ giục đến mấy lần vì người ta có con thì phải lo!

Cứ nghĩ đến chúng là lòng hấn lâng lâng dễ chịu, nhưng lại dằn vặt vì cái nỗi khổ có con mà kẻ làm cha không lo nỗi cho đời chúng trọn bề gia thất. Vợ hấn cứ âm thầm khổ sở mà nghĩ ngợi, cả nhà trông cậy vào hấn! Và mãi rồi cũng sẽ có ngày...

Tiếng còi tàu rú lên mấy hồi dài dài, từ từ dừng lại ga Hàng Cỏ! Mọi người tập nập xuống sân ga. Hấn đi theo đoàn người xuống tàu, mệt mỏi đứng trước cửa ga Hà Nội, thành phố sẽ định đoạt số phận của viên hồng ngọc. Những ngọn đèn đường nhờ nhờ toả sáng trong đêm hè tĩnh mặc. Trên phố chẳng còn ai qua lại, chắc là khuya lắm, bóng hấn siêu vẹo đồ dài...

Hấn phải về nhà càng nhanh càng tốt, cứ loay hoay thì chết đói. Hấn lúi đi ra phía bờ sông xuôi về bến Nứa. Hấn cứ đi thất thểu bồng bênh trong cái đói. Ngọn gió trên cầu như muốn lật hấn xuống sông. Hấn cứ vịn lấy thành cầu mà lê về phía trước. Còn 50 cây thì đi sao nổi! Chân hấn cứ nhích dần về cái đích Hải Dương quê hấn. ở đời có những việc tưởng chừng làm không nổi mà người ta vẫn làm, xác suất một trên cả ngàn người ta vẫn đào. Con người là thế, chẳng có ai buồn lư giải về điều này mà họ cứ làm. Có thể cái đích là con số một trên một nghìn chẳng! Còn chín trăm chín mươi chín người sẽ ra sao? Có lẽ chỉ có trời mà biết! Cả nghìn thằng cứ giằng co với số phận mà làm thành nổi khổ. Thế đấy! Cuộc đời là vậy! Hãy lăn vào nó đi, anh sẽ biết anh là ai! Hấn cứ chênh vênh qua cầu trong mê sảng, đói khát! Phố đêm Gia Lâm lạnh lẽo không người, những hàng cây ven đường xoè tán sù xì đen xẫm. Thỉnh thoảng hấn lại vịn vào đầu đó cho khỏi ngã rồi lại đi. Đầu hấn trống rỗng mê sảng, cổ lê từng bước chân nặng nhọc, bởi hấn hiểu rằng nếu dừng lại thì hấn sẽ không thể bước tiếp được. Con đường Năm dưới chân cứ cảm lạnh trải dài chừng như vô tận. Từng cột mốc như đánh dấu một khoảng đời đã qua. ở đây chỉ có mình hấn trong đêm, trong bóng tối đơn độc hấn chẳng cần công lư hay công bằng chi cả. ở đây sự cân bằng động đang tiến tới chu kỳ bất động. Hấn cứ chênh vênh tiến

trong đêm chẳng còn bóng đổ để nhìn mình sao nữa. Hấn đi đâu, về đâu? cái đích cứ mập mờ ảo não! Quê hương hấn, vợ con hấn ở tận cuối đàng kia mà hấn phải lê về với họ. Hấn cứ đi giữa đường như một bóng ma ám ảnh trên cõi đời, mà có lẽ là bóng ma thực sự! Khi người ta chẳng còn gì mà sống thì họ sẽ là ma, là quái ám ảnh cõi đời.

Giờ đây, nếu cho lên đĩa cân, viên đá đỏ và miếng ăn thì đối với hấn cán cân đã nghiêng về bát cơm. Thật thú vị khi người ta cần viên đá phù phiếm đổi lấy hạt cơm mà nhá cho qua khỏi độ đường, nhưng ở đây hấn biết đổi cho ai trong cái bóng đêm dày đặc khôn khổ. Chẳng có sự minh triết nào dành cho bóng tối, hấn cứ phải len lỏi vào nó mà sống. Có một sự cân bằng mà chính hấn phải tìm lấy trong cái dạ dày lép kẹp. Niềm tin trong hấn đã cạn, ngọn lửa nhen nhóm ấy cứ sầm dần trong đêm. Hấn gục xuống giữa đường khi từ xa đang có ánh đèn ô tô rọi lại.

Xe ô tô dừng lại, người tài xế chạy đến, hấn chỉ còn thều thào được câu “Cứu tôi với”. Anh ta bế xốc hấn đặt lên cabin. Môi hấn nứt nẻ vì đói khát. Anh tài xế cho hấn uống chai nước đường pha sẵn. Hấn có vẻ tỉnh dần lại. Một lần nữa vận may lại mỉm cười cùng hấn! Trong bóng tối vẫn lẫn khuất đâu đó những tấm lòng từ thiện. Người ta cho hấn ăn và chở hấn về tận đầu làng quê hấn. Trong thôn, tiếng gà gáy chập chờn gọi sáng. Dưới chân, con đường gạch gồ ghề nham nhở đưa hấn vào làng. Mọi người vẫn còn đương giấc ngủ, hấn lặng lẽ đi vào trong thôn. Nhà hấn vẫn thế, trước cửa là cái ao, mấy con nhái hoảng hốt lao mình xuống nước, con chó già vẫn nhận ra chủ, nó dụi

mơ vào tay hắn mà chia sẻ tình cảm. Nếp nhà mái rạ bê bết thời gian, ủ rũ trong sương. Vẫn cái vại nước mưa đặt bên cửa bếp, cây hồng xiêm xếp tán góc sân. Hắn ngồi đầu hè mà băng khuâng cho cả năm xa cách. Tất cả dường như vẫn thế, có lẽ chỉ vợ chồng hắn mòn mỏi hơn xưa. Đồng ruộng không trả được niềm mơ ước cho những người từng đổ mồ hôi vì nó. Người ta ra đi, người ta trở lại. Người ta cấy cày, người ta đào đá chung quy chỉ vì cái ước mơ yên hàn mà suốt đời chẳng bao giờ có, mà mơ ước thì tốt chứ sao! Mơ ước giúp cho hắn tồn tại mà sống, hắn cứ ngồi trên đầu hè mà suy ngẫm đời hắn. Niềm vui như gió thổi, nỗi buồn như nắng hè, cái nóng cứ như là thiêu đốt hắn, ấy thế mà hắn sống!

Vợ hắn đứng cạnh lúc nào hắn cũng chẳng biết nữa.

- Ông về lâu chưa! - Bốn con mắt họ nhìn nhau như thấu hiểu tất cả, mọi thứ người vợ đã hiểu hết.

- Ông đi nằm nghỉ đi. - Hắn không đứng dậy nổi.

- Tôi đỡ ông.

Chị vực hắn tới giường, thế là giấc ngủ. Sự bình yên khép đôi mắt hắn lại. Chị lặng lẽ sang gian bên gọi thằng Hải, hai mẹ con nhìn hắn ôm nhau khóc. Họ khóc cho đời hắn, khóc cho chính họ, nỗi cay đắng cứ che phủ mãi đời họ.

- Con đi mời bác y tá xem bố mày làm sao?

Hắn hốc hác như bộ xương còn thở. Chẳng cần biết mình là ai, đang ở đâu, hắn như con ma trở về nhà, vợ hắn thương hắn vì cả đời lam lũ, thương vợ, thương con. Nhưng tất tật chỉ có thế, không khác

được, mà lẽ đời người ta phải sống, con cái phải đi lên. Đi lên thì chẳng thấy, mà chỉ thấy hấn tàn tạ quay về. Sự bất lực hiện hình trên cơ thể sống, nó như một quả chuông sẽ ngân lên ai oán khi có người đụng đến. Ở đây, trong căn nhà hấn, những đường nét ấy được hòa đồng, như nếp nhà tranh xơ xác đặt bên bờ ao lở lói, đầy vầng bản, như cái vại nước sứt miệng đặt bên cửa bếp toang hoác, như con chó nằm đầu hè ghéch đầu lên mảnh bát vỡ. Vạn vật tất cả dường như có chỗ của nó, mọi chuyện từ xưa vẫn thế! Tất tậ vẫn chỉ là hơn thiệt, buồn vui, thật giả, nhưng ở đây tại nhà hấn chỉ được nửa vế câu trên. Hấn vẫn nằm kia mà ôm lấy niềm vui chưa hề có, cả gia đình đã nhận lại hấn như một phần xương thịt. Sự hoang vắng được bù trả, thế đấy! Cõi đời thật bình dị, người ta vượt qua hoang mạc trở về nhà để nằm ngủ an bình. Tất cả dường như chưa qua, chưa thấy, chưa đến, chưa đi, hay chẳng đó là sự quên lãng để tồn tại. Nỗi khổ truyền từ vật sống sang vật sống, nó lưu chuyển như con nước trên sông, từ hấn sang vợ, từ vợ sang con như một bản hòa tấu uyển chuyển mà nâng lên cái nỗi đau cõi đời.

Mỗi gia đình là một cõi sống, cả làng quê là một trời rộng, quê hương không còn gói gém nỗi những kiếp người, hãy nhìn vào mắt vợ hấn sẽ hiểu về bố con hấn.

Tiếng thằng Hải vội vã ngoài sân, vợ hấn ra mở cửa để tìm sự bầu víu. Bộ mặt chị hoảng loạn như người chết đuối vớ được cọc.

- Ôi, bác Hạnh giúp nhà tôi với, ông ấy đi làm xa về chẳng hiểu sao mà cứ ngất lịm, không dậy được. - Sự hoang mang tràn trong mắt chị.

- Cứ bình tĩnh bác Hải! Để đấy tôi xem, bà y tá khám bệnh cho hấn.
 - Ông ấy thế này bà Hải ạ! Ông nhà bị mất nước trầm trọng nên rối loạn điện giải, kèm với không chịu ăn nên cơ thể suy nhược. Phải truyền cho ông ấy chai nước cái đấy, để tôi về nhà mang sang.
 - Thế bác Hạnh ơi! Em hỏi có không phải bác đừng trách! Thế thưa bác chai nước có đắt không?
 - Thôi đừng lo, cứ lấy của tôi mà dùng còn tính sau.
- Bà y tá xã tốt bụng đi ra cửa.

Thế rồi 5 hôm sau hấn mới ngồi dậy được mà húp cháo. Lúc vợ, lúc con, họ cứ quần lấy hấn mà chăm sóc như chưa từng được chăm sóc hấn bao giờ. Có lẽ thằng Hải khổ hơn cả vì cái việc hệ trọng mà nó ập ủ coi như là hồng. Song nó thương bố nhường nào, cứ trông nét mặt rầu rĩ mà thêm buồn cho nó. Có những nỗi buồn người ta phải giấu đi mà gánh chịu, ánh mắt nó luôn lảng tránh mọi người. Nỗi thất vọng như muốn đè bẹp trái tim nó.

- Thày ơi! Con đỡ thày dậy xơi bát cháo!

Nó quàng tay xuống gáy nâng cha dậy. Hấn ngồi như pho tượng mà ngấm mọi người tất tưởi lo toan cho mình. Mà hấn cứ phải che dấu nỗi lo viên hàng đang mắc kẹt đâu đó trong cơ thể? Mà không lẽ rơi đâu trên xe, trên tàu, mà hấn không biết cũng nên! Nếu như thế thì chỉ còn nước chết quách cho xong. Hấn nhìn vợ, nhìn con, cái "vương quốc" thủy chung trông chờ vào hấn. Thằng Hải gọt thìa cháo đưa lên miệng hấn.

- Thày ăn thêm chút nữa, nó nài nỉ.
- Ông cố lên, chút nữa thì mới khỏe lên được. - Nụ cười khích lệ héo

hon trong mắt chị.

Có nhiều khi người ta phải đón nhận hạnh phúc ánh lên toàn vụn vỡ trong khổ đau như vậy! Cái thế giới tinh thần lóe lên như sao hôm để rồi chết chìm trong cõi thực. Một thứ hy vọng chết ngấm mà không thể thiếu nó được. Nó vừa như đổ vỡ, vừa như hoàn thiện giữa hai cái ranh giới ấy có lẽ là hy vọng. Người ta tồn tại trong đó, giữa âu lo, chờ đợi. Nó như động lực làm cho quả tim đập trong lồng ngực, nó vực dậy cho cõi sống nổi đam mê. Và có lẽ vì thế họ vẫn còn sống! ở đây người vợ hy vọng chồng mình tai qua nạn khỏi và đừng bỏ làng đi đâu nữa, còn đứa con thì hy vọng có một gia đình riêng khá giả mà đùm bọc thay mẹ mình. Còn hấn hy vọng viên hồng ngọc đừng có rơi trên đường. Cả ba niềm hy vọng ấy tựu chung đều mong manh mà làm thành cuộc đời họ - cõi thực. Ở đời người ta nghĩ ra quay số để mà hy vọng, chơi bạc để mà hy vọng, buôn lậu để mà hy vọng! Cứ ngấm hy vọng nó hiện sinh đến là bao!

Và rồi đến ngày thứ 6, “niềm hy vọng” mới ra khỏi bụng, rơi xuống mảnh thạp vỡ, hấn nhọc người đi vì lo lắng!

- Này, mẹ con thằng Hải đâu? - Giọng hấn run run vì chờ đợi.

Vợ hấn và thằng con lo âu, chạy lại.

- Mẹ thằng Hải gọt cho tôi cái hòn nén, rửa sạch mang vào đây! Bà cẩn thận đấy, đừng rửa dưới ao!

Vợ hấn bê mảnh thạp đi ra cửa, hấn quay lại phía thằng con.

- Hải ra bàn thờ lấy cho thầy cái đèn bút soi đá.

Vợ hấn quay trở lại với cục nén trắng nhờ nhờ bẩn thỉu.

- Hải lấy cho thầy cái đĩa.

Hắn nung viên hồng ngọc trên ngọn lửa. Cục nển xù xì méo mó tan dần, dưới ngọn đèn để lại trên cặp một viên hồng ngọc trong veo ánh lên màu đỏ tươi của máu. Hắn lẩm nhẩm:

- Viên ngọc đẹp quá, đến hôm nay tôi mới được nhìn kỹ. Hắn đặt viên hàng lên đĩa, dùng đèn bút soi thẳng vào viên đá ở mọi góc cạnh, nét mặt hắn căng thẳng và rạng rỡ niềm vui.

- Mẹ nó ơi! Nhà ta thế là giàu! Thế là hết khổ! Hải ơi!

Viên đá đẹp quá! Có tới 200kr, màu hoa mười giờ mới càng quý, chẳng rạn nứt tẹo nào. Hắn nói trong niềm hạnh phúc không tả.

Nếu trời phạt cho gia đình hắn gặp may mắn thì ở đâu đó ngài đang mỉm cười trước hạnh phúc của gia đình họ. Hai mẹ con tựa vào nhau mà sung sướng, họ chẳng hiểu tẹo nào về đá đỏ, nhưng họ thấy hắn vui, mà niềm vui thực sự! Gia đình họ đỡ khổ thì mới lạ, cái hòn đá nham nhở cạnh sắc như thế mà lại đắt, quý đến vậy.

- Thày ơi, hòn đá này làm sao mà lại quý thế?

Thằng Hải hào hứng hỏi. Hắn với cái chai trên bàn khoan một đường trên cổ, gõ nhẹ cổ chai vào cạnh bàn, một tiếng rắc, cổ chai tiện lìa rơi trên đất.

- Con thấy không? Loại này rắn gần như kim cương chuyên để làm đồ trang sức mà nó đắt chẳng thua gì kim cương. Trên thế giới nghe đâu chỉ có vài nước có loại đá này.

- Liệu bán có dễ không hả thày? - Nó nôn nóng hỏi.

- Máy ai có hàng đẹp mà bán. - Hắn trầm ngâm tính toán.

- Máy hôm nữa khỏe, thày lên Hà Nội.

Hắn tự lự đứng trước cửa hàng buôn bán gia công đá quý ở phố Hàng Bông. Hai dãy tủ quầy đầy ắp những đồ trang sức, những vòng vàng, xuyên ngọc xếp đặt trên những giá đỡ trong quầy như chào mời quý khách ngắm vuốt. Hắn cứ lặng lẽ trước cái vẻ bề thế như muốn xua đuổi hắn hãy biến đi đâu cho nhanh, cái hình dáng què mùa cứ lờn vờn trước cửa hiệu thì quả là bất tiện cho cửa hàng. Hắn tiến đến trước quầy nhận gia công hỏi người tiếp khách:

- Chào bác, tôi muốn gia công viên đá đỏ.

Mặt gã nhận hàng sáng lên:

- Bác có thể cho tôi xem qua.

- Được thôi.

Hắn đặt viên hồng ngọc trên mặt quầy. Sau một chút lật đi, lật lại trước ống kính ngọn đèn soi đá, gã chủ nhà niềm nở rạng rỡ hẳn lên.

- Nếu bác có nhu cầu bán, thì cửa hàng đặt vấn đề mua! Bác đỡ phải gia công, về phía bác có lợi hơn không.

- Tôi cần gia công, phần cắt via viên đá thuộc về anh. Hắn bình tĩnh nhắc lại lời mình.

- Xin lỗi bác có phải là thợ làm đá?

- Tôi làm từ những ngày đầu có mỏ Quý Châu.

Lão chủ nhà dường như đã hiểu đối tượng là dân đào đá bất trị nên không hỏi thêm, mà phần công chế tác viên hàng đã là quá thơm rồi.

Một viên ngọc rubi được chế tác theo một tác phẩm của ư đã được hoàn thiện, gã bỏ kính đặt viên hàng lên chiếc khay thủy tinh bật đèn soi, một ánh sáng diệu kỳ từ bao giác cạnh tán xạ phát sáng long

lạnh, cả chiếc khay như được nhuộm thành một màu phơn phớt đỏ, long lanh chuyển động theo những góc sáng ánh đèn.

- Suốt cả đời gia công, đây là viên hàng đẹp nhất mà tôi gặp. Nếu có nhu cầu, ông cứ báo tôi xin đáp ứng.

- Hắn cho gã địa chỉ, đút hàng vào túi lưng thừng trở về trước sự nuôi tiếc của cửa hàng.

Năm ngày sau người ta trả hắn viên hàng giá hai tỷ.

Còn lâu mới tới giá bán, gã quả quyết nói với gã buôn đá.

Thời gian cứ ánh lên trong gia đình họ niềm hy vọng. Mọi dự định dường như đã được lấp đầy, người ta tự tin mà nhìn thẳng vào cõi sống. Thăng Hải và người yêu cứ chạy đi chạy lại làm cho không khí gia đình dường như khác lạ.

Vào một buổi sáng theo thường lệ, hắn xách túi lưng thừng ra bến xe lên thành phố. Chiều hôm trước, chủ cửa hàng buôn đá cho người về gặp hắn hẹn nhau ngày mai bàn tính về một ông khách xộp nước ngoài. Trong lòng hắn lâng lâng nhẹ nhõm, những con số cứ hiện lên rồi mất đi chập chờn trong suy nghĩ, để đến một con số mà hắn cho đó là vừa phải không bị bọn buôn bán bóp nặn và hắn cảm thấy hài lòng về niềm tin ấy. Một niềm vui nhẹ nhõm như dắt hắn vào thành phố, hắn lưng thừng thả bộ về phía hàng Bông.

Gã chủ cửa hàng vồn vã vỗ lấy hắn như bắt được của - Bác cả đây rồi - Tôi cứ chờ từ sáng, thôi chúng ta vào việc ngay! Thế bác có mang viên hàng lên không?

- Tôi chẳng mang theo! Viên hàng thì tự tay bác làm chắc bác thật rơ

về nó! Anh em mình cứ ngã giá cho phải rồi ta bàn đến chuyện hàng có sao!

- Thôi cũng được, anh em mình làm việc. - Hấn với cốc nước đon đả mời lão Hải - chỗ anh em buôn bán thật lòng. - Hấn ngừng xin lỗi với lấy điện thoại gọi cho ai đó:

- Hùng à lên rồi! - Chỗ anh em buôn bán thật lòng (gã nói tiếp) xin hỏi viên hàng bác định bao nhiêu?

- Tôi lấy về ba tỉ không bớt. - Hấn lạnh lùng trả lời.

- Thế còn nhà hàng? - Gã chủ hàng nhắc khéo.

- Cửa hàng ăn theo bên mua. - Gã trả lời dứt khoát.

- Coi như đã xong, tôi sẽ bàn kỹ với bọn Tây, sau đó điện cho bác cả!

- Còn bây giờ anh em mình cụng ly cái đã, ăn mừng cho buổi kỳ ngộ này, hấn gọi với xuống nhà và một mâm cơm thịnh soạn được bưng lên bày trước bọn họ.

Khi hấn về tới nhà thì mặt trời đã lặn, những tia nắng nhạt nhoà nổi vánh trên mặt ao. Con chó già chậm chạp chạy ra mừng chủ ngoài ngõ. Trên hiên, vợ con đang đợi hấn về.

- Ông nó ơi! Nhà hôm nay có ông khách Tây về xem hàng.

- Bà bảo sao? - Hấn ngạc nhiên hỏi vợ.

- Có cái anh gì buôn đá trên Hà Nội đưa một ông Tây về xem hàng, tôi chẳng biết giá cả ra làm sao, thằng Hải cho xem, họ ưng ý lắm!

Ông đi vắng họ hẹn ngày mai quay lại. Một suy nghĩ chẳng lành thoáng qua trong mắt hấn:

- Hải! Tại sao không có ý tao mà mày lại làm như thế?

- Bố cứ yên tâm con cho họ xem qua rồi cắt ngay, nó chạy về phía bàn thờ lấy trong bát hương cái lọ nhỏ đưa cho bố.

- Họ xem xong con cứt liền, họ dùng đèn soi kỹ lắm, ông người Tây thích lắm thầy ạ.

Hắn mở nút lọ đồ viên hàng lên tay, và không còn là linh cảm nữa, nỗi thất vọng như đè nặng lên tim hắn - Hắn từ từ ngồi bệt trên hè chết chìm trong đau khổ – Chị vợ hốt hoảng lay vai hắn.

- Ông làm sao thế?

- Mất rồi! Mất hết rồi mẹ nó ạ!

- Ông bảo sao?

- Nó tráo mất viên đá của nhà mình rồi.

- Mặt thằng Hải cứt không còn hột máu.

- Sao lại thế được! Thầy ơi thầy xem lại đi! - Nó cầm bàn tay cha lay lay như sợ cha mình mê ngủ.

- Hải ơi mày hiểu sao được con! (Hắn xòe bàn tay về phía nó giọng run run đau khổ) - Hai viên giống hệt nhau, viên thật thì nó lấy còn hàng giả nó để lại cho mày (lão găm lên trong phần uất vùng dậy ném mạnh viên hàng xuống mặt ao).

Chỉ còn sự yên lặng đến ghê sợ trong gia đình hắn và nỗi yên ắng trong chiều. Cảnh vật dường như nổi bần lên trong cô liêu, tất cả lại vẫn thế, niềm hi vọng trả lại cho họ buổi ban đầu, vẫn nếp nhà tranh xơ xác được đặt bên bờ ao lở lói đầy váng bẩn. Cái vại nước sứt miệng đặt bên cửa bếp toang hoang. Con chó đói nằm đầu hè ghéch đầu lên mảnh bát vỡ. Vạn vật tất cả dường như có chỗ của nó, một bóng tối mon men đang xóa dần đi tất cả những đau đớn trong gia đình họ. Lặng lẽ ngoảnh lại! Mẹ thằng Hải đang nhìn hắn đầy chua xót, bốn mắt họ nhìn nhau trong cái quầng sáng nhờ nhờ chạng vạng cuối chiều. Tất cả đều không đến như tất cả đã ra đi bỏ mặc họ như

buổi ban đầu trong âm thầm sự sống. Ánh mắt họ như nương tựa vào nhau trong bóng chiều khơi dậy. Một sự lặng lẽ như bóng đêm trải dài toả rộng, nếp nhà tranh nghèo đói như tan biến đâu đây, chỉ còn lại tiếng con chó già cần nhằn sửa bóng, nghe âm vang gờn gợn trong chiều.

Ngày 7-1-2003

Vũ Thi

Người chăn chim

Lão bàng hoàng đứng trước cái chậu cảnh tàn tạ nằm ở góc khuất cuối sân, cái chậu hoa rêu bám mốc meo, xin xin cái thứ màu xanh cổ đại. Trong chậu một thứ cây cảnh sù sì khẳng khiu có lẽ chẳng ai đoán định được đó là loài gì đang cố lay lắt mà sống, nó chỉ còn vài cái lá già lấm, nửa muốn rụng, nửa như cố gắng bám mà sống leo lắt trong cái thứ không gian thời gian lặng ngắt như vậy. Dù có cố đoán nó là loài thực vật gì... có lẽ cũng xin chịu. Vì nó già quá, cũ quá như chính cái góc sân gác hai như nhợt, hoang tàn. Có lẽ chỉ có lão là biết đó là loài thực vật gì có tên tuổi hàng ngàn chứ không như chúng ta đang nghĩ. Nó vẫn sống... cứ nhìn mấy cái lá là đủ thấy... nó còn đang thở... Mà có lẽ nó đang cố thi gan cùng lão già xem ai sẽ là

người tắt trước. Trên khoảng sân góc hai rách nát này đã từ lâu lắm chỉ còn tồn tại ba vật thể sống. Cứ kể hẳn là một vật thể sống thứ nhất, ở góc sân sát cửa buồng là một cây đa lớn xoè tán xanh um, đó là vật sống thứ hai. Cây đa cũng già cỗi như lão như nó sù sì khoẻ khoắn siết bao, nó như một gã khổng lồ tham lam phè phỡn vươn lên, bỏ lại vạn vật muốn ra sao cũng mặc. Đã từ lâu lắm rồi, cảnh nhà lão như thế. Sự cô quạnh dường như được cô lại sền sệt như vật thể hữu hình và đời lão chìm ngấm trong đó... người nhà cứ thưa dần đi rồi chỉ còn mình lão. Chuột bọ cũng chẳng thèm đếm xỉa đến nơi đây vì cái lẽ không còn gì mà kiếm chác, tất cả bỏ rơi lại lão như con ma tươi vắt vờng sống trong khung cảnh rã rời. Cứ hàng năm mùa cây đa có trái, chim chóc mò về kiếm mồi, trong lòng lão lại mừng như ngày hội, chúng nhảy nhót kén chọn từng trái đa chín xơi cho thoả thích rồi riu rít bay đi, để lại cho lão trên nền sân lổn nhổn những trái đa chén dờ... Nhưng lòng lão như ảm lại... đã có thời căn nhà này cũng như thế... trong căn buồng khách, chậu cây cảnh kia mềm mại xanh biếc lộc chồi hoà trong tiếng nói cười đầm ấm... rồi tất cả tan đi như cục vôi rã rời trong nước, mặc cho lòng lão sôi lên buồn thảm, sự trống rỗng, nỗi cô đơn... Trong phòng chỉ còn lão và cái chậu cảnh cuối mùa, từng chiếc lá cứ lặng tờ rơi trên nền nhà, đến một hôm trên cành chỉ còn sót lại một cánh lá... một cánh lá cuối cùng trong mùa thu năm ấy. Lão lặng lẽ khệ nệ bê cái chậu cây để khuất tận góc sân, cũng có thể lão không muốn nhìn thấy gì nữa... Không muốn nhìn thấy tất cả... Cả cõi đời, cả căn nhà, cây đa và cái chậu cảnh... lão như thấy tiếng cười nói đầm ấm còn phảng phất giữa vòm cây đa, còn thấm trong lòng chậu cảnh. Dĩ vãng là vạn vật của ngày hôm qua đang hiện diện trước mắt ta ngày hôm nay và cả

bao chuyện đã biến đi chẳng còn hình hài nhưng vẫn để lại dáng dấp nỗi niềm trong lòng người ở lại.

Đã từ lâu lắm, hôm nay lão đi về góc sân ngó nhìn chậu cảnh, gốc cây xương cá sù sì vẫn âm thầm sống, nó chỉ còn vài chiếc lá xanh thẫm như nén lại cả cái màu xanh của không gian thời gian. Chợt lão lặng người... một ổ chim nhỏ bé nằm lọt thỏm giữa hai chạc cành. Hai cái đầu non nớt há mỏ vươn lên khỏi ổ... hai cái mỏ bé nhỏ cứ vươn lên như hóp vào không gian, như đòi gọi chim mẹ mau trở về mớm mồi cho chúng. Ông lão cứ đứng lặng như thế không biết bao lâu nữa, cái ổ chim, những cái mỏ như thôi miên ông đứng lặng không hồn... Chợt ông lão như người tỉnh mộng: Mình cứ đứng đây, chim mẹ có mà dám về... - Ông lẩm nhẩm tự nói với mình. Rón rén ông đi giật lùi, mắt không rời khỏi chậu cây. Ông ngồi phệt xuống hè và cứ thế âm thầm theo dõi. Có những lúc tận đáy sâu của nỗi cô đơn lại bùng lên ánh lửa. Sự hồi hộp đợi chờ, niềm hy vọng lại ánh lên với bao niềm xao xuyến. Trong nhà ông hôm nay có khách. Những vị khách nhỏ nhoi không mời, nhưng lòng ông ấm lại. Ông chia sẻ sự mong mồi cùng hai chú chim non.

Không gian buổi chiều tĩnh lặng. Cái nắng vui vọt run rẩy trên vòm lá đa một bóng tối mờ ảo như tràn ra từ ô cửa sổ. Ông lão như sực tỉnh: Loài chim nuôi con thoát đi thoát về... mà nay đã ba bốn tiếng - Ông tặc lưỡi: Phải cho hai vị khách chén gì cái đã - Nhẩm nghĩ: Trong nhà chỉ còn nửa bìa đậu ăn tối... Thôi cứ thử cho chúng ăn xem sao.

Ông với sang góc hè, hai cái nồi đen đuôi méo mó đặt trên kiềng bếp, có lẽ đây là bộ đồ bếp duy nhất vừa là chạn vừa là bát vừa là nơi ủ ấp đói no cho một đời người. Ông với nồi cơm nguội dành ăn chiều, mở nắp, tay run run cầm đĩa đậu ăn dở. Tay véo một mảnh... Ông chợt nghĩ: “Cứ như thế này thì chúng chết ghen”. Một thoáng suy nghĩ: “Cứ thử bón ăn như lũ nhỏ nhà mình lúc xưa xem sao”. Ông đưa miếng đậu vào miệng dần cho nhỏ dập rồi nhả vào lòng bàn tay, đến bên tổ chim... Hai cái mỏ buồn bã, vô vọng cứ hóp vào không trung như lời hú gọi. Hai ngón tay run run, ông véo tí bột đậu...

Không được rồi. To quá! Chút bột trên đầu ngón tay ông dù cố đến đâu vẫn là quá to so với hai cái mỏ chim nhỏ xíu. Ông chờ đợi vì thất vọng và suy nghĩ... Chợt ông tắc lưỡi: Có lẽ là được. - Chạy đến bàn nước, với ống tắm, ông rút que tắm sều từng tí bột đậu, tay run run nhỏ từng giọt bột sền sệt vào hai cái mỏ non nớt đầy đói khát. Chúng như hóp lấy sự sống từ cái đầu tắm nhỏ bé. Cổ chúng cứ nghển lên như bầu vịu lấy ông trong bóng chiều đỏ sập. Những mảnh ánh sáng vụn vỡ cuối cùng như tan biến vào đêm, không gian cuối chiều lặng lặng trải dài như vô tận, có những lúc hạnh phúc ánh lên nhỏ bé chỉ bằng cái đầu tắm, nhưng nó đã thổi lên trong lòng ta biết bao là hy vọng. Nó dắt cỏi đời đi qua từng thời khắc quạnh hiu. Xoa dịu trong ta nỗi đói khát tột cùng vô vọng. Bài ca ấy lại cất lên chiều nay, tại cái góc sân tắm tối kia, có lẽ chỉ có cây xương cá và gốc đa nhận thấy. Nó như nói với ông: Chúng tôi chưa già đâu, vẫn làm nên khối chuyện hời ông chủ! - Một niềm vui kỳ lạ đang sống dậy trong ông như mầm đã đang cựa mình thức dậy. Lọt gió hồ đang mảy mò trong vòm lá, tiếng xào xạc, nhè nhẹ khúc ru ca.

Ông lặng lẽ vào nhà thấp cây nển, nhìn cái bóng đeo đẳng như nhà vắng thêm người. Ông luôn có cảm giác như thế... nỗi cô đơn nhiều lúc qua đi. Hôm nay, ông thấy vui hơn, trong căn nhà ông, sự sống lại trở về đâu đó... Dù rất mong manh nhưng nó lại trở về. Phải lo xong việc cái đã, mọi sự tính sau - Ông nhắm nghĩ như thế. Lặng lặng ra đầu hè với cái nón. Ông nhẹ nhẹ đẩy lên cây xương cá. Có lẽ không ổn. Lấy chiếc áo lao động, ông khoác quanh chậu cây. Hai chú chim ngủ ngoan đầu quần lấy nhau chập chờn trong ánh nển.

Ông lặng lẽ trở về với bữa cơm chiều đạm bạc.

Cả đêm ông mất ngủ, tuổi già nhiều khi như thế cứ lợ mợ với bao điều suy nghĩ vẩn vơ. Lúc lúc, ông lại mò ra quan sát ổ chim xem may ra mẹ nó lại về... Tiếp thêm cây nển phòng lũ chuột vắng lai hại chúng, rồi ông lại nằm... Ngày mai cho chúng ăn gì? Chẳng lẽ lại đậu! Phải làm sao cho tiện được cả mình lẫn hai chú chim. Người già sống qua thời bao cấp là vậy. Có lẽ ai ai cũng thế, lúc nào cũng có cảm giác đói khát và thèm muốn mọi thứ, nên vạn sự cứ phải lo toan. Mà giống đời càng lo toan thì lại càng nhỏ bé. Cứ luẩn quẩn với bát cơm manh áo rồi hết đời lúc nào chẳng hay. Đó là một cái thời kỳ lạ, tất cả cùng đói, cùng giành giật, vật lộn với nhau mà kiếm sống. Người nọ nghi hoặc người kia, nhà nọ nhòm ngó nhà kia mà tranh đấu. Ăn cũng phải giấu, mặc cũng phải lén, tranh nhau từng chỗ đứng trong đời. Mà kỳ lạ, tất cả đều như nhau, cùng nghèo, cùng đói thì mới chết! Tư sản và địa chủ đã chết ngổm, của cải đã được chia bội... Cả cõi đời là của chúng ta sao vẫn phải giằng co, tranh đấu? Nỗi đói khát và lo sợ như một lớp bồ hóng bám trong hồn con

người... Không thể khác được, cứ phải lo, lo cho ngày mai và chỉ ngày mai thôi cái đã và cứ thế từng chặng ngày mai ngăn ngăn đã nổi thành đời lão ngày hôm nay. Lão gục ngã trong tuổi già cơ khổ. Cái nghèo đã đánh dạt lão ra bên lề cõi sống. Thời bao cấp rồi cũng qua nhưng nỗi khổ dường như tinh xảo hơn! Không gian, thời gian không còn là của lão nữa, lão là sự vướng víu cho hôm nay và ngày mai sự đời... Lão hiểu thế và lặng lẽ cô đơn ngắm nghía cõi sống. Cứ đứng bên ngoài mà thám thía mọi sự trôi qua mà nghĩ ngợi, sự tàn khốc cứ lớn lên qua tháng qua năm, nỗi khổ nọ đè lên nỗi khổ kia mà vật lộn.

Lão lại về không như đêm nay, cô đơn trong căn phòng lạnh lẽo. Ngọn nến bập bùng leo lét hắt lên tường cái bóng nghiêng ngả xiêu vẹo đời người, nó nhún nhảy bồng bênh như hồn ma từ cõi âm về bóng nhạo trước đời người đang sống. Kể cũng hay, nó như thân xác tách ra để cho linh hồn ngắm nghía và có lẽ chợt lúc nào đó trong đời người ta thấy mình – thấy kiếp người tạm bợ đến làm sao... ngọn nến cứ lụi dần rồi tan biến vào đêm.

*

* *

Khi những tiếng trái đã rơi trên sân, ông lão đã biết một ngày mới lại tới, loài chim chóc bao giờ sự sống cũng mãnh liệt hơn loài người. Trên vòm đã lại nhẹ nhàng rung lên những thanh âm buổi sáng. Ông lão lật đật trở dậy với công việc hàng ngày. Trong chậu cây, hai chú chim non đang há miệng chờ ăn và cái công việc mớm mồi cho

chúng chẳng còn là khó khăn nữa. Cứ lúc lúc ông lão lại ngược lên vòm đa tìm chim mẹ có trở về đâu đó.

Ngày hôm nay nhiều việc

lắm đây - Ông nhắm nghĩ trong đầu – Phải đi vay tiền mua hàng. Cứ nghĩ đến mà ái ngại. Vay thẳng con giai thì ông còn dám... chứ vay người khác thì cũng xin chưa. Kể khó là sự bận bịu cho cõi sống, họ như những bóng ma vất vưởng trên đời, chẳng còn sức lực và thời gian để mà bút phá, mà bật lên nữa. Cứ vừa đi trên phố ông lão vừa nghĩ về cái khó ở đời. Hàng tháng năm trăm nghìn thẳng con trợ cấp chỉ đủ đóng tiền điện nước nên lão cứ phải còng lưng ra mà bào mà đục, bụi hít có lẽ đầy đến lưng lá phổi... nhưng vẫn phải làm thôi, làm để mà sống, mà chờ ngày tiến lên chủ nghĩa xã hội và dứt khoát ông sẽ được vào viện dưỡng lão, thoát khỏi mọi lo toan ở đời. Cứ ngẫm mà khổ... tuổi trẻ lo ăn cho cả nhà, nào cơm áo gạo tiền nhà cửa, khi về già con cái thoát ly thì lại lo cho chính cái thân mình. Ông lão thở dài... về cái món nợ thân xác, cỗ xe đời ông mòn mỏi lắm rồi. Lao phổi đến mấy lần mà vẫn qua khỏi. Ngẫm cũng lạ... đời cơ khổ sao lại sống dai dẳng thế, cứ vài lọ kháng sinh, dăm ba ngày thuốc uống là con bệnh cứ nhẹ dần rồi qua đi, cũng có thể giời để mắt mà thương cho kẻ khó... có lẽ là thế nên cõi sống vẫn còn đầy dẫy những kiếp người như họ vất vưởng trên đời và có thể họ sống để mà chờ cái ngày nước nhà mọc lên cái nhà dưỡng lão mà té bần cho đồng loại.

Ông lão như người tỉnh ngủ, dừng chân trước cửa hàng bia hơi đầu phố. Cũng có thể thói quen là thế. Tuổi già một thân một mình buồn lắm. Cái không khí huyền ảo ở đây như khuấy lên trong óc ông cái

sự sống hỗn độn một thời, nhưng hôm nay thì không phải, ông lão ngó vào quán tìm cô bé bán kẹo cao su. Ông quen nó đến cả tháng nay. Con bé trông đến ngộ, nó gầy quá, mảnh khảnh đến nỗi nhiều khi ông nghĩ: “Liệu con bé có sống nổi qua mùa đông này không”. Con bé độ lên năm lên sáu, mà cũng thật khó đoán, nỗi nghèo khó nhiều khi làm cho đời người biến dạng, nhưng trong đôi mắt nó vẫn ánh lên cái vẻ đẹp ngây thơ ngộ ngộ thật khó quên. Nó lớn hơn cháu gái lão một tí và có thể nỗi nhớ nhung cháu đã khơi dậy trong ông lão tình cảm ấy.

Nó lặng lẽ đứng trước bàn, tay run run cầm hộp kẹo. Cửa hàng của nó bé tí tẹo, chỉ là một cái hộp giấy, to như cái hộp đựng phấn, vài phong kẹo cao su màu xanh màu đỏ đủ loại. “Ông ời mua cho cháu phong kẹo...” – Ở tận đáy mắt nó như đốt lên ngọn lửa yếu ớt của lời cầu khẩn nài xin, người ta chưa thấy được thì nó cứ tần ngần đứng đó. Nó đứng như một sự bỡn cợt cõi đời này, như muốn nói với ông lão: “Ông ời đừng uống nữa, hãy nhìn đi...”, và ông lão thấy nó, một vại bia giá sáu nghìn, một phong kẹo giá năm nghìn, một bên uống cho say để mà quên đi tất cả và một bên bán kẹo để sống mà đi qua cõi đời này. Trong đầu ông lão chợt loé lên cái dáng dấp hình hài của một thời mê muội, một sự bắt đầu đang quẩn quại mọc lên bên một sự lụi tàn đang tìm về cát bụi, có những lúc sự sống bắt linh hồn ta nhìn lại tất cả... Đứa cháu ông no đủ chẳng cần biết đến ai ngoài sở thích chính mình và ở đây con bé kia đang cầu xin tất cả... bao bộ mặt đỏ gay nâng vại lên, đặt vại xuống cứ như thế hai lần một cốc, không khí quán xá hừng hực cửa mình, nó cứ sôi lên trong buổi chiều lạng gió. Người đi kẻ đến cứ nườm nượp sóng cồn và đời con

bé như lọt thỏm trong đại dương của cõi đời cuồng nhiệt. Nó cứ đứng đó âm thầm nài nỉ... “Lại gần đây cô bé, ông cho cháu năm nghìn ăn quà”. Nó lặng lẽ lắc đầu. “Cứ lấy đi cháu... ông tặng cháu cơ mà”. “Con bé này buồn cười lắm bác ạ! Mọi người cho, nó chẳng lấy của ai” – Cô nhân viên nhí nhảnh giới thiệu đôi lời về tính nết kỳ lạ của con bé. “Vậy thì ông có lời đề nghị thế này, ông muốn mua một trăm nghìn tiền kẹo của cháu...”. Mắt con bé sáng lên đầy hy vọng. “Nhà ông đông người lắm... mà mua ngay thì không đủ tiền, nếu ông cứ đặt trước cháu mỗi ngày năm nghìn, đến khi đủ một trăm nghìn thì ông lấy kẹo... và bắt đầu từ ngày mai, ngày nào cháu cũng qua cho ông trả tiền kẹo”. Ông đặt vào tay nó tờ năm nghìn như trao cho nó cả tấm lòng cơ khổ... Và từ hôm đó ông lão và cô bé như đôi bạn.

Rõ lẫn thân! Ông lão quay đầu. Có nhiều khi người ta đi về trong không tưởng. Con đường phải đến rất ngắn thôi, nhưng nhiều khi trải dài là thế, người ta phải đi trọn một kiếp người để đến một mảnh đất hai mét vuông và nằm xuống... hai mét vuông luôn luôn nằm ở trước cuộc đời mà ta vẫn phải đi vòng vo để mà về đến đó, sự kỳ quái xưa nay là thế và vạn sự vẫn vậy, nó như kim đồng hồ nhúc nhắc quay, như bước chân người lặng tờ vô định, ta đi đâu trên đoạn đường kia. Có lẽ mọi toan tính của người già là như thế. Thời gian của họ như ngắn lại, mạch lạc hơn và đầy suy ngẫm, nhưng suy ngẫm cũng chỉ thế thôi, nó như bộ xương cá gỡ hết thịt chỉ còn trơ bộ gọng... Ngắn gọn như một đài tưởng niệm trên đời, và người già đối diện nhìn thẳng xuống đất, nơi dưới bàn chân mình, cái nơi kết thúc của vạn sự đời người.

Kẻ đi vay xưa nay là người mắc nợ, người mắc nợ là kẻ đi vay. Dù ngược hay xuôi vẫn chi chi là thế. Có một thứ vô hình luôn luôn bồng bềnh trôi nổi trước cõi sống, nó như một tảng băng hà luôn luôn hù dọa mà nhấn chìm tất cả, có lẽ đó là sự đói khát, đói khát tất cả mọi thứ từ linh hồn đến thể xác, nỗi đói khát không chừa một ai, từ người lớn đến trẻ nhỏ cũng vậy, tất tậ đều như nhau, cùng thêm khát mọi thứ trên đời, người ta vật vã tranh giành mà kiếm sống. Sự thèm muốn no đủ như tranh vẽ treo tường, nó giống như câu khẩu hiệu cứ treo lên lại bạc màu rồi năm sau người ta lại dựng lên cái mới: “Tất cả vì tương lai con em chúng ta”. Nó chẳng khác chi câu nam mô a di đà phật. Cả loài người cứ tưởng niệm mà có thắm gì đâu, cả nước Nam này sống bằng khẩu hiệu và bao thứ băng-giôn lắm nhảm không làm mà cứ nói. Già hơn nói phét là lừa đảo và cứ thế chúng ta là người An Nam. Thân xác là cái bình chứa đựng vật chất và tinh thần, vật chất là hữu hình nuôi thân xác, tinh thần là vô hình nuôi linh hồn. Tất cả dường như đang chứa đựng trong đôi mắt kia - đôi mắt to tròn, mơ hồ khát thêm sự sống, nó cứ hiện lên lung linh trong đầu ông lão. “Tí nữa quay về phải ngồi làm một cốc” - Ông lão nghĩ thế rồi lặng lẽ quay đi.

“Có việc gì thế bố?”. “Ông đã đỡ chưa? Con Cún nó cứ nhắc là ông đang ốm”. “Ồn cả rồi con ạ” - Một thoáng nghĩ trong đầu: “Ta phải làm như thế thì lũ trẻ mới tin ta còn làm được”. “Anh thấy tôi đi bộ một mạch từ nhà ra đây... Cửa hàng dạo này thế nào?” - Ông lão ngược nhìn bảy tầng lầu cao như cố tìm cho mình câu trả lời nào đó. “Bố tính, khách vắng như ma, toàn công an với phòng thuế, rồi lại

nhân viên đánh nhau, chuyện gì cũng là tiền bố ạ... Lại sắp mùa đông, bố tính... liệu có trả đủ tiền thuê nhà không con cũng chưa rõ...". Ông lão lặng lẽ ngồi xuống chiếc ghế mây đặt trước cửa hàng, hai dòng người nườm nượp trôi qua... những tiếng chào mời níu kéo khách vào hàng uống nước. Tiếng lũng bống của những giọt trà đang trôi vào lòng chén, hai chiếc thuốc trơ trọi trên đĩa, cái hộp diêm nửa khép nửa hở quăng góc bàn. Ông lão thở dài ngao ngán. Ừ, đã cất công ra đến nơi thì cứ nói: "Bố có chút việc cần bàn với con... Câu chuyện là thế này, bố mới tìm mua được một cặp loa cũ nhưng còn tốt lắm, giá sáu triệu, khách hàng đồng ý mua lại gấp rưỡi mà bố kẹt mới chỉ lo được hai triệu, con cho bố vay một hai ngày, giao hàng cho khách xong bố hoàn trả". Gương mặt con ông sa sầm và đánh lại: "Con phải nói luôn với bố, nếu bố ốm thì mấy triệu con cũng lo, còn về việc làm ăn thì bố phải tự lo, muốn sống mà làm việc thì bố phải có đầu tư".

Có những lúc con người ta cô đơn đến thế, mùi chanh đã vắt hết nước rồi không còn đáng kể. Ông lão lặng lẽ nhìn đứa con mình - đứa con mà cả kiếp người ông đã sống để dựng xây nên nó ngày hôm nay rồi quá vắng... Sự sống cứ chồi lên mà xoa dấu đi tất cả biết bao điều cơ khổ. Họ không còn thấy ở dưới bùn kia, ở mãi sâu tận đáy vẫn có người đang sống. Đó là hai khung trời sống trong cùng một cõi, cái nọ không thừa nhận cái kia và họ cứ xa dần nhau trên cùng một con đường. Có lẽ ở đây thuyết tiến hoá đang mỉm cười nhìn họ. Loài người – thứ sản phẩm tột đỉnh mà tạo hoá sinh ra có những lúc phải âm thầm nhỏ lệ.

Cho bác một cốc - Ông lão như tự nói với mình vì lúc này gần trưa khách hàng đông lắm. “Của bố đây” – Cô gái niềm nở đặt trước bàn một cốc bia tràn đầy, sủi bọt. Có lẽ vì ông là khách quen nên mọi người phục vụ ai cũng nhớ. “Cảm ơn cháu”... Rồi ông lại đắm trong suy nghĩ, ông như kẻ lạc lõng trong cả một đại dương tiếng người, vạn vật đang xô đẩy, lay chuyển về muôn hướng, nỗi cô đơn bỗng nhỏ bé đến làm sao! Không nơi nương tựa, chẳng người bầu vịu... và có lẽ khi tuổi già ta mới nhìn thấy được. Lòng chợt nghĩ: “Ta là ai? Ta đang trôi về đâu?”. Ông ơi! – Cô bé bán kẹo tàn ngần đứng trước bàn, tay khư khư ôm hộp kẹo. Nó chỉ gọi thế thôi rồi tàn ngần lặng lẽ. Đôi mắt nó hiền khô nhìn ông, gương mặt nó lặng tờ như thấm được những nỗi đau trong lòng của một người xa lạ mà nó thường cảm mến. “Lại gần đây, ông đang nghèo nên mấy ngày chưa có tiền giả cháu”. “Ông ốm hả?”. “Ừ, ông đang ốm”. “Ông có cần tiền không?” – Gương mặt nó quả quyết nhìn lên. Nó đang muốn làm việc gì đó mà nó cảm thấy phải thế... “Ông có cần chứ, ai mà chẳng thế, phải có tiền để sống”. Nó sát lại gần ông hơn: “Cháu cho ông vay”... Mấy cô nhân viên nhìn nó cười ngặt nghèo... nhưng nó chẳng cần biết. Ông già và nó như đang chìm vào tận đáy hồn nhau và họ lặng lẽ tìm đến nhau trong thẳm đậm cô đơn cuộc đời. Nó lần tất cả mọi túi... những đồng tiền nhàu nát đặt lên bàn và nó bắt đầu đếm. Bàn tay nhỏ cáu bần lần giở từng đồng tiền nhàu nát cho phẳng lại: “Ông ơi, cháu có năm mươi nghìn, cháu cho ông vay”... Nó giúi vào tay ông chẳng đắn đo, với ánh nhìn tin cậy. Gương mặt nó xanh xao, những mạch máu non nớt thoáng gần trên gò má. Ông lão cầm chặt tay nó như cố dồn xuống bao điều đang thổn thức... Một thoáng nghĩ trong lòng: “Cõi đời này còn chưa vắng... chưa vắng những kiếp người có tấm lòng

hướng thiện”. Mọi người nhìn họ nhưng họ chẳng thấy ai. Thời gian như chậm lại, trùng xuống cho không gian ngừng trôi... Cái khoảnh khắc kỳ ảo trong cõi đời bỗng hiện lên bỗng bình ánh hào quang tràn qua cõi sống. Ông lão ôm ghì nó vào lòng và những giọt nước mắt nóng bỏng trào trên gò má héo khô... Có những lúc kiếp người bỗng ngập đầy hạnh phúc, dù rất nhỏ bé thôi nhưng đó là hy vọng – hy vọng để cho người ta sống đến những ngày mai... những ngày mai nổi trôi có thể là vô định. Bài ca ấy không thể nào thiếu trong cõi đời này... cho từng thời khắc sống... nó như ngọn gió, hơi thở lan từ cuộc đời này sang bao cuộc đời khác, đốt nóng lên những bếp lửa đời người mà thời gian vùi dập dường như đang tắt nguội, tắt cả chừng như lắng xuống, chìm đi trong suy nghĩ...

“Ông đùa cháu đấy” – Lời ông lão như nhe nhện lại: “Người lớn bao giờ cũng phải có tiền để sống. Hôm nay ông hoàn toàn khỏi ốm và lại đi uống bia bình thường... mà ông phải ra trả cháu tiền kẹo cơ mà... đã ba ngày cộng với ngày hôm nay là bốn, còn hai ngày nữa là đủ một trăm, hôm ấy ông sẽ lấy kẹo”. Mắt con bé tươi hân lên vì ngày mai vẫn đẹp như mọi ngày hằng sống.

Định ra phố một lúc mà về đến nhà đã quá trưa. Ông lão như ân hận đến với lũ chim. “Tao đã về đây. Chắc đói mềm rồi còn gì” – Tay với con dao, ông dần mẩu thịt nạc cho giừ nhỏ xều cho chúng ăn. Hai cái mỏ non nót cổ vươn lên như lần tìm sự sống và niềm vui đâu đó đang len lỏi trong trái tim ông. Trưa hè vắng lặng, thỉnh thoảng chỉ còn những bước chân chim lần giở trên vòm đa còn thức. Trưa nay, trong căn nhà vắng lặng lòng ông thấy vui. Cây đa dường như xanh

hơn và căn nhà dường như ảm đạm. Ông lão có thứ để mà lo mà nhớ, một niềm vui le lói nhẹ nhàng khơi dậy... Ông lấy chiếc giỏ nhỏ, xưa là cái lồng hoa của cháu, nhẹ nhàng đặt ổ chim vào đó. Ổ chim mới trông rõ xinh xắn. “Thôi nhé, ta cho các con về nhà mới” - Ông treo giỏ chim lên cạnh đĩa sà trước cửa buồng: “Có lẽ thế này... chẳng chuột bọ nào làm gì nổi”. Ông lặng lẽ ngồi đầu hè mà toan tính cho tương lai ngày mai của đôi chim nhỏ. Sự sống trong ông lại thức dậy với những lo toan hằng ngày, không còn đơn giản nữa... những bận bịu nhỏ như bao đường tơ nhện giăng lên mỏng manh trong đầu... nỗi cô đơn còn phảng phất đâu đây, trong căn nhà này, những đứa con ông đang trôi về đâu... khi hạnh phúc hiện lên, người ta hay tìm về quá khứ. Có lẽ cái miền góc rẽ ấy là hiện sinh ngày hôm nay cuộc đời. Cái giỏ chim nhỏ nhoi kia là một niềm hy vọng đưa ông về quá khứ. Sự nhặt nhẻo của ngày hôm nay như đè ông xuống nơi đây – trong căn nhà này ngập đầy vắng lặng. Chân lý ngày hôm qua đã chết. Xin mọi người hãy sống với hôm nay – Cũng có lẽ là vậy - Ông nghĩ thế – Tất cả đều vội vã sống và tích góp, cõi sống dường như muộn lăm rồi. Mọi người cứ phải chen lấn xô đẩy mà lên toa tàu ngày hôm nay kéo lở. Họ bỏ mặc tất cả mà sấn tới một cái gì chẳng ai biết đó là thứ quý quái gì ở đời. Cũng có thể chân lý là vậy – Chân lý của hôm nay khác ngày hôm qua và quá vắng... Ông như kẻ lỡ tàu ngồi lại trên sân ga lạnh lẽo hay chẳng chính đó là bài ca giành cho tuổi già - hãy ngồi đấy để mà làm cội rễ. Ông nhìn lên vòm đĩa xanh um... Không hiểu sao hôm nay vòm cây xanh thế. Cái màu xanh không muộn phiền trong cõi đời ảm đạm, những mặt người cứ hiện lên trong trái tim ông rồi lặng tắt trong bóng chiều lằng lằng.

Ông ôm bê bết hai hôm... cái bệnh lao phổi luôn xung khắc với sự thay đổi thời tiết. Trong đêm, tiếng ho khan trầm mặc như tiếng gõ cửa nhà xác, cái tiếng ho rút ruột rút gan như tiếng gọi chính mình, cây nến trên bàn thờ hững hờ toả sáng như nói với ông: “Không sao đâu... lão còn chưa chết”. Cũng có thể cây nến sinh ra là vậy... nó như hiện sinh một sự sống mà ta đang tồn tại và có lẽ đó là tất cả - ta còn chút nóng của trời và ta còn hy vọng. Để rồi một ngày mới lại sáng lên, những tia nắng nồng nàn ánh xanh lung linh trên vòm lá. Những người mắc bệnh phổi chỉ hồi lại khi tiết trời ấm áp, cơ thể họ như dựa hẳn vào trời. Mà cũng phải, các cụ xưa có câu: “Ba mươi biết đời và năm mươi biết trời” – nghĩ mà rõ phải. Trên bàn chõng chơ mấy cái bát chứa trong lòng đèn đỏ mấy thìa cháo nguội. Cây nến đêm qua đã tan biết chỉ còn một vũng nhoè nhoẹt góc bàn, mọi thứ chỉ còn thế cho một ngày đang lên. Ông lão lặng lẽ đến với lũ chim, những cái mổ há hoác như lời chào buổi sáng. Ông vui lắm vì dường như lũ chim lớn lên từng ngày. Tay ông run run, khó khăn lắm mới hạt cháo nguội mới lọt vào mỏ chúng. “Khổ thân chúng mày, từ hôm qua tinh những là cháo, người ăn cháo, chim ăn cháo” - Ông chép miệng xót xa cho thân phận chúng...

Khoác áo ấm, ông lặng lẽ ra phố. Người già cứ phải cố mà vận động may chăng mới khoẻ... Đi lúc thấm mệt lại đứng nghỉ, rồi lại cố mà đi. Nó như cuộc thách đấu giữa linh hồn và thể xác. Cái nọ là động cơ cho cái kia bật dậy, chỉ có họ với họ trong đời. Họ thấm hiểu thời gian đã qua và hiện tại, tất cả dường như đang đối chọi nhau trong từng thời khắc, vẻ đẹp ngày hôm qua là nỗi xấu xí của ngày hôm nay và ngược lại. Có một thứ logic quái đản cứ ngạo nghễ trên đời mà tạo

thành chân lý. Nó chẳng phải quy luật của tạo hoá... Nó là một thứ quy luật của ngày hôm nay cõi sống... Nó quay tít như cỗ xe máy đang phóng trơn tuột trên đường, trâng tráo chẳng buồn nhìn ngó lại và có thể nó chỉ dừng khi đâm phải ai đó và chấm dứt... Có lẽ cõi đời là thế, quá khứ đã cũ - Ông đã cũ quá trong cõi đời này. Tất cả mọi thứ kinh điển đều đã cũ trong dòng thời gian thực tại. Chỉ có thực tại là đáng giá cho cõi đời lặn xả. Ông sống chẳng ai buồn thấy, ông nói chẳng ai buồn nghe và thế đấy hãy tự hiểu mà thu xếp...

Ngày thu cứ chậm chậm trôi đi, lọt nắng non trải êm trên hàng phố. Ông lão cứ bồng bênh trôi trên con phố thừa người, thỉnh thoảng tiếng động cơ xe máy xẹt qua như lay ông tỉnh lại. Ngẫm cũng lạ, nhiều khi tâm không định nhưng bàn chân lại dẫn họ đến và có lẽ đó là bài ca mù loà của thân xác dẫn dắt linh hồn họ đi... Ông lặng lẽ bước vào quán. Vẫn cái góc ấy, cái bàn này, ông mệt mỏi ngồi xuống và lặng lẽ... quán bia vắng tanh, có thể vì cái lạnh đầu mùa đã làm nêm như vậy. Máy dây bàn ghế ngay ngắn im phăng phắc như đài tưởng niệm... “Con chào bố” – Cô chủ nhỏ tươi cười như hiện lên trước bàn ông lão: “Cái Hải nó gửi kẹo trả bố đây”. Ngơ ngác ông còn chưa hiểu, cô gái trinh trọng đặt trước bàn ông cái hòm bìa cát-tông quen thuộc mà hàng ngày ông thường thấy ở đây, trên bàn tay con bé. “Nó không đi bán kẹo nữa bố ạ. Trông con bé ốm lắm. Chiều qua nó rẽ lại đây nhờ con trả bố hộ nó một trăm nghìn tiền kẹo”. “Mình đã trả đủ tiền đâu” – Một thoáng nghĩ trong đầu, ông lão như bị thôi miên. Cái hộp cát-tông cấu bần mòn nhẵn vì mô hôi và thời gian bên trong còn đầy ắp những vỉ kẹo xanh đỏ các màu. Con bé đang ở đâu? Hộp kẹo còn nguyên vẹn thế này. Trời thì đang rét lắm. Hình

ảnh nhỏ bé còm cõi vì đói rét chợt hiện lên trong đầu ông lão. Nó như thấm vào hồn ông cái bóng dáng nhỏ nhoi ấy, và vĩnh viễn ở lại đây – trong linh hồn ông với mệnh mông một nỗi buồn không tưởng. Ông như nhìn thấy nó co ro lạnh và đói khát ở một nơi nào đó trong trời, hay trên một toa tàu đang đặng trải dài về vô tận. Cách đây hai ngày nó có năm mươi nghìn và sẽ ra sao cho những ngày còn lại. Sự trống rỗng cứ khơi lên mà chum lấp đi tất cả. Linh hồn ông như chìm trong nó, chẳng biết là bao lâu nữa... Cái trạng thái vô định cho đời người, vô định cho cõi đời, tất cả bỗng trở thành không tưởng. Sự vật lộn sinh ra để giành cho tất cả mọi sinh linh. Khi đã đến và sống trong cõi đời này đều phải thế... phải tranh đấu giành giật để mà sống. Có lẽ đó là chân lý ở đời trong một thời đang nguội. Đứa trẻ ý thức được sự tồn tại của mình và ông già cũng vậy. Chẳng cần ai bảo, họ tự tìm cho mình một chỗ đứng, dù nhỏ bé lắm chỉ bằng cái đầu kim chẳng hạn... nhưng đó là chỗ đứng. Ông cứ miên man trong suy nghĩ như thế, chẳng biết đã bao lâu, khi sức tỉnh vại bia trên bàn đã trở nên đáng ngất. Bên ông vẫn cô chủ nhỏ lặng lẽ ngồi, có lẽ cô đang thấm nỗi buồn trong linh hồn ông. “Cháu tên gì?” - Ông hỏi cô gái. “Cháu là Tạ Thu Hằng, quê ở Thái Nguyên. Bố để con đổi vai mới” – Và cô lặng lẽ vút đi.

Ông băng khuâng rời khỏi quán như người mộng du. Cứ bồng bênh như thế trên con đường ven hồ, cái rét đầu mùa sẽ lạnh, dãy phố mới trảm tư khép cửa như những pháo đài nín lặng hững hờ, chừng như tất cả đang chìm vào quên lãng và dứt khoát là thế... Trong cõi đời nay mấy ai để ý đến ai, họ đang chầy chắt sống cho mình còn chưa đủ. Cái cảm giác thiếu mọi thứ luôn đeo đẳng gia đình họ. Căn

nhà có thể rất đẹp và nhiều tầng đang cầm tù những kiếp người lúc nào cũng thấy mình là thiếu – thiếu, thiếu quá chẳng bao giờ là đủ, đó là một cõi sống chẳng còn sự cân bằng cán cân, cái hữu hình luôn đè nặng lên cõi sống và nhấn chìm tất cả.

Rồi ông cũng về đến nơi – căn nhà của mình. Những bậc cầu thang lát sỏi, cây đa sừng sững như người bạn đứng đợi ông trở về. Mọi thứ dường như đang đổi khác đi – đứt khoát là thế. Trong giỏ, hai chú chim non nghển cổ, mỏ há hoác đang đợi ông về. Để hộp kẹo đầu giường, ông vội vã lo cho chúng ăn... Lũ chim như bén hơi người cứ nháo nhác tìm ông đòi che chở. Có những lúc con người và loài vật hoà đồng với nhau chẳng còn khoảng cách, loài nọ dựa vào loài kia mà sống. Thế giới đại đồng của nhà Phật đang thu nhỏ ở nơi đây – dưới vòm đa và mảnh sân lở lói này...

Ông chìm trong giấc ngủ – một giấc ngủ mà tiềm thức còn đang sống, tất cả như đang sống dậy từ ngôi mờ năm tháng. Những gương mặt thân thương, bao trầy trật đời người, nổi mắt mát, sự mỗi mòn mong đợi. Cả dĩ vãng như đè ông xuống, lôi ông đi – lôi ông ra khỏi cõi đời này muôn thuở. Ông bàng hoàng tỉnh dậy, tiếng cháu gọi ông “Mình ơi!” – Hai ông cháu xưa nay vẫn thế, đôi tay nhỏ bé vuốt trên chán ông bết bết mồ hôi. “Mình ơi! Người ông ướt sũng. Ông khỏi chưa?”. “Đứt khoát là ông khỏi rồi con ạ!” - Ông ôm chặt nó vào lòng và thế là hạnh phúc. “Có người gửi tặng con thứ này đây” - Ông chậm rãi giở hộp kẹo. Mắt con bé to tròn sáng lên vì vui thích. “Ông cho con chọn một vỉ”. “Của con tất” – Con bé sung sướng phụng phịu đòi. “Phải để giành, người ta dặn ông thế” - Ông lão lặng lẽ quay đi

che giấu một nỗi buồn khơi dậy: “Con phải ngoan, còn một món quà nữa, nhưng phải hứa là không được đòi vì con nghịch thì nó không chơi với con nữa”. Mắt con bé ngơ ngác vì sung sướng. “Ông hỏi con, ai đưa con về với ông?”. “Bố đón con về”. “Thế bố đâu?”. “Bố ra cửa hàng rồi ông ạ! Ông mình ơi! Còn quà nữa cho con đâu?”. Vòng tay nhỏ ôm lấy cổ ông trù mếu: “À này ông mình hỏi cún, con quân ai?”. “Con quân ông mình”. “Thế thì được” - Ông dắt nó ra đầu hè nhẹ nhàng đặt chiếc giỏ xuống bên hè. Trong giỏ hai chú chim cổ nghển cao như chào mời, đón đợi. Mắt con bé sáng lên vì thích thú. Nó cứ ngồi như thế chẳng biết bao lâu nữa. Hai chú chim trong giỏ như thôi miên nó, từng động thái nhỏ yếu ớt như gửi gắm trong tấm lòng thơ ngây. Cứ lúc lúc nó lại gọi ông cho chim ăn và cứ thế cả ngày hai ông cháu quây quần bên tổ hai chú chim. Có những lúc người già như thấm đượm vẻ đẹp thuần khiết trẻ thơ mà họ không còn nữa, nó như vực ta lên trong bao tháng ngày còn lại. Những đôi mắt, tấm lòng tràn ngập yêu thương và nhân ái, nó óng như tia sáng trong trời sưởi nóng lên những nỗi niềm đau khổ.

Mùa đông bình minh như dậy muộn, những lát sương còn đóng váng trên vòm cây kẽ lá, thiên nhiên như chìm xuống tĩnh lặng vô cùng nhưng sự sống vẫn khẽ khàng thức dậy. Dường như cõi sống đang nửa tỉnh nửa mơ. Xa xa, Hồ Tây nhạt nhoà trong sương sáng, chỉ có tiếng sóng nhẹ lấm mơ hồ vọng lại. Sự sống xưa nay có lẽ là thế, thật mơ hồ mà tồn tại, nhiều khi ta chợt thấy như mất như còn. Song buổi sáng vẫn là buổi sáng. Ông lão vẫn dậy khi bình minh còn chưa thức, người già đón đợi một ngày mới như vậy – với những âm ba khởi nguồn còn chưa thấy. Họ ý thức se sắt cho từng ngày, cũng có

thể họ nhìn thấy nó... thời gian như cái thước căng ra cho một thời và dài ngắn cho đời người được sống. Ông lão đến bên ổ chim, hai chú chim đậu trên vành giỏ, nó nhận biết được chủ của mình, hai cái đầu nhú mào nghiêng ngó như đòi hỏi vọi vĩnh. Nó lớn rõ nhanh, đôi cánh non nớt đã nâng được nó loanh quanh trên mảnh sân. Suốt ngày nó luẩn quẩn bên ông chẳng dời một khắc. Cứ lúc lúc lại ăn nên ông lão luôn bận bịu với niềm hạnh phúc nhỏ nhoi mà thiên nhiên ban tặng. Cứ từng mẩu thịt nhỏ trên đầu tăm là chúng sà lên tay ông mà đánh chén. Thời gian cứ nhẹ nhõm trôi đi mang theo từng ngày sống. Đêm đêm ông mong về ngày mới – một ngày mới ở đó ông tìm được niềm vui mà thiên nhiên trao tặng. Mọi nỗi cô đơn như tìm đến với nhau mà chia sẻ gánh chịu.

Rồi một sáng tinh mơ khi những tiếng vỗ cánh nô đùa trên vòm đa lay ông tỉnh giấc. Không phải mùa có trái nhưng lũ chim xưa nay vẫn thế, chúng trở lại với vòm cây xanh um nơi đã giành cho chúng những mùa sai trĩu quả, ông bật dậy khỏi giường, đứng trên hè lạng lẽ ngấm nhìn đàn chim đang giỡn đùa trên vòm cây xanh biếc. Những chú chào mào đuôi sè như chẻ quạt ánh sắc đen đỏ mượt mà, có những con sa xuống bàn nước ngơ ngác nhìn ông rồi lại vút bay đi. Hai chú chim non như hoà tan trong vẻ đẹp lộng lẫy ấy, lúc ẩn lúc hiện, khi sà xuống vành ổ rồi vọi vã bay đi. Chúng nô giỡn đến quên cả ăn, chúng vui cho thoải thích. Trên vòm đa những thanh âm cất lên như bản hoà tấu kỳ lạ có lẽ không mấy ai ở đời thấy mà nghe được. Ông lão cứ đứng đó ngây ngất mà hoà đồng trong thiên nhiên buổi sáng, tới gần trưa đàn chim như cơn lốc vỗ cánh bay đi, trên sân không có những trái đa rụng, chỉ có ông nhìn theo với vô vàn nỗi

nhớ. Hai chú chim nhỏ cuốn hút theo đàn. Qua trưa rồi chiều, ông lão cứ lặng lẽ chờ đợi, những mảnh thịt trong tách nhỏ treo ở rìa ổ, kiến leo đến tha đi, ông lão lặng lẽ thay mới. “Chúng còn nhỏ quá, liệu có kiếm được mà ăn” – Ông lão cứ day dứt như vậy. Đêm đến ông nằm mơ về nó, sáng sáng ông nhìn ngó đợi chờ, cái giỏ chim bằng khuôn như niềm hy vọng, vòm đa xanh ngắt như nỗi đợi chờ, tháng năm thì vẫn vậy nhưng ở trong nó chứa chất biết bao nhiêu hy vọng và khổ đau nhưng vĩnh viễn người ta vẫn đợi chờ và hy vọng. Vòm đa chừng như xanh hơn, hứa hẹn một mùa ra trái, chiếc ổ chim vẫn treo ở đầu hè. Cây xương cá thức dậy những lộc non. Ông khệ nệ bê chậu cây đặt ở giữa phòng nơi ngày xưa cả nhà cùng ngắm. Một ngày mới lại bắt đầu với những tia nắng non vời vời.

Sinh nhật 23-12-2008

Vũ Thi

Ước mơ không thành

*Trong cuộc sống chúng ta,
Có những mơ ước nhỏ nhoi
Tưởng chừng như dễ dàng thực hiện
Như những món quà gửi đi không bao giờ đến*

Song vẫn còn vĩnh viễn trong ta!

Tiếng cửa xọc cằn nhằn trong nắng hè oi ả. Cái nắng thiêu phòng lớp giấy dầu trên mái, những cơn gió hiếm hoi chỉ làm tăng thêm cảm giác oi nồng ngọt ngạt. Trong lán gỗ lạt ngổn ngang bụi bặm.

Nó lặng lẽ nhìn cha làm việc. Sự nôn nóng làm chân tay nó ngo nguậy luôn, lúc sờ cái nọ, lúc hốt cái kia. Những giọt mồ hôi lẫn bụi bết trên vàng trán, bên trên thái dương làm bết những sợi tóc tơ nguệch ngoạc. Cha nó ngồi nghiêng dọc theo cầu bào đề lên thanh gỗ, lưng hơi cong về phía sau, đôi tay cầm cửa kéo lên giần xuống đều đều. Những nhịp cửa soàn soạt nghe thật vui tai, mồn cửa phía dưới thanh gỗ phun ra trông thật sượng mắt. Một ý nghĩ loé lên trong mắt - Nó cũng có thể làm được như bố. Ở trẻ thơ trí tưởng tượng bao giờ cũng vượt xa tầm vóc.

Cha nó chắc mệt lắm!

Mồ hôi trên trán tràn vào mắt, nhỏ xuống áo, chiếc áo dính bết vào lưng. Chắc chắn mình làm được đứt đuôi.

Nó tự khẳng định một lần nữa dễ dàng như hai lần hai là bốn và sán lại gần chỗ cha vùi vĩnh:

- Bố cho con làm với, con làm được mà!
- Khổ lắm! - Bố nó dùng tay quạt mồ hôi trên trán, quay về phía nó:
- Thôi đừng quấy bố nữa, lên nhà rửa mặt đi con. Bố đã bảo khi nào con cao bằng hai cái cửa thì làm được cơ mà.

Anh ngồi xổm, ôm nó vào lòng dỗ dành. Nó tần ngần, phụng phịu, vừa đi vừa ầm ức vì bố ngăn cản công việc mà chắc chắn nó làm được. Nó đứng nhìn mãi mà chẳng được giúp bố tẹo nào. Nó vẫn chưa lớn, bố bảo năm nay nó lên năm. Không hiểu lên mấy thì làm được? Câu hỏi ấy đã mấy lần khiến nó phải suy nghĩ. Bố nó thì vẫn phải làm, còn nó thì chưa lớn, nó phải lớn thật nhanh mới được, nó tự quyết định như vậy.

Chậu nước giúp nó quên đi những ầm ức. Cảm giác mát mẻ qua đôi bàn tay tràn ra khắp cơ thể. Nó thích thú khoả đôi bàn tay tí xíu làm bắn tung những giọt nước lên người! Óc nó bỗng loé lên một ý nghĩ mới mẻ. Bỏ chậu nước nó chạy vụt lên nhà vội vàng mở ngăn kéo. Ở trẻ thơ, bất kì việc gì cũng có thể gợi cho nó một ý tưởng nào đó, một trò chơi hay một cái gì đó và chúng lao vào với tất cả sự say mê cuồng nhiệt.

Nó đang còng lưng mở ngăn kéo đồ chơi và cái thế giới mộng mơ hằng ngày đã hiện ra dưới bàn tay nó. Chú vịt mỏ vàng mình trắng nằm bên chị gà hoa mơ màu đỏ. Ông hùm lông vàng bên cạnh bác báo hoa. Một đoàn tàu nhựa màu vàng và mấy chiếc máy bay nhỏ xíu. Tất cả những thứ đó hôm nay không làm nó hứng thú. Điều gì đang thu hút sự chú ý trong nó. Nó lôi cái hộp bìa cáp tông phía trong cùng ngăn kéo - Hộp đựng tiền mừng tuổi. Những đồng tiền mà bố mẹ và mọi người tặng nó vào ngày tết và ngày sinh nhật. Nó dành dụm để bố mua những đồ chơi mà nó thường ao ước. Nó trịnh trọng nhấc lấy một đồng kèch kèch, đẩy hộp cẩn thận đặt vào chỗ cũ, rồi

chạy vù ra cửa. Ý nghĩ gì đang thôi thúc nó ba chân bốn cẳng chạy về phía ngã tư đầu phố? Má đỏ hây vì nắng, tim trong ngực đập thình thịch vì chạy quá sức, song điều đó không quan trọng bằng dự định của nó đang thực hiện. Nó hớn hờ khi thấy bà bán hàng quen thuộc. Nó sẽ mua tặng bố một que kem. Một que kem mát lạnh, ngọt lừ. Dứt khoát bố sẽ thích thú trong khi làm việc mệt nhọc. Nó vừa thở hổn hển vừa nói:

- Bà bán cho cháu một chiếc.
- Làm gì mà chạy ghê thế hờ cháu? Bà cụ mở phích rút cho nó một chiếc. Làn khói lạnh toả ra từ que kem “thần diệu” dưới nắng hè oi ả. Nó đang cầm một chiếc “đũa thần” trên tay.

Cảm giác lành lạnh ở cán que làm nó thích thú. Bố mình vui thích biết bao khi được ăn chiếc kem này. Song những giọt nước nhỏ dần trên tay báo hiệu một sự đe dọa. Nó chợt hiểu và thế là lại ba chân bốn cẳng.

Cuộc chạy đua với những giọt nước kem tan đang nhỏ dần trên đất. Que kem đã biến dạng trở nên méo mó, gầy còm, làm nó phát hoảng. Niềm hi vọng và nỗi lo âu thôi thúc đôi chân cuống cuống chạy. Sự mát mát và mệt mỏi làm nó ức phát khóc lên được. Nó chạy ùa vào lán mồm la lớn như bị ma đuổi:

- Bố ơi! Kem.

Lúc bố nó hiểu ra thì mảnh kem cuối cùng buột khỏi que rơi bệt trên nền lán. Trên bộ mặt bé nhỏ tủi hờn kia, những giọt mồ hôi mệt mỏi hoà cùng những giọt nước mắt thất vọng. Nó không khóc nổi thành tiếng như khi bị đòn.

Bố ôm ghì nó vào ngực đỡ dành:

- Nín đi con. Bố cứ trông thấy kem của con cũng đủ mát rồi, không cần ăn nữa - Mắt anh cũng rưng rưng mấy giọt nước mắt vui sướng. Nỗi luyến tiếc làm nó còn tấm tức: Chắc tại mình chưa lớn! Không hiểu đến bao giờ mình lớn.

21/3/1984

Tặng con trai Vũ Tùng Anh. Mẫu chuyện ngắn bố viết như món quà đầu tiên trong đời. Ông nội là người chỉ bảo và sửa tác phẩm. Mỗi khi đọc con hãy nhớ đến ông với tất cả tấm lòng kính yêu.

Truyện ngắn

Vết răng cưa

Tặng em Nguyễn Chiến Thắng

Xe tôi lướt trên đường phố như bị ma đuổi, đằng sau là người bạn gái ôm đứa con nhỏ độ bốn, năm tuổi đang vùng vẫy thét gào. Chị phải ôm ghì nó vào ngực tỳ chặt nó vào lưng tôi, hai tay chị nắm lấy hai cổ tay nó cho đứa trẻ khỏi vùng vẫy cầu cào. Phố hàng Bột đông nghẹt người qua lại, tôi cứ phải luồn lách phi đến thực mạng. Cái tiếng khóc nhỏ nhoi, khàn khàn vì la hét vùng vẫy cứ ngoằn ngoèo trải dài trên đường phố.

Không đi đường này – nó cứ vùng vẫy và gào lên như thế.

Được rồi không đi đường này, anh rẽ đi – chị bảo tôi.

Mẹ nó cố dụ dỗ bằng cách rẽ đi lối khác mà nó không biết, nhưng nó vẫn hiểu là mọi con đường đều đưa nó đến bà ngoại, mà ở đây thì nó thấy buồn chán biết nhường nào. Ở nhà ngoại không có mẹ, chỉ có mình bà và bao thứ đồ đạc nhếch nhác, hồi hám đến buồn tẻ. Nó cứ phải ngồi trên chiếc giường duy nhất trong căn buồng tối sẫm vì thiếu ánh sáng. Nó cứ phải ngồi như thế đã từ lâu lắm rồi, trên chiếc giường ấy. Mọi thứ trong trái tim nó dường như đã bị héo đi khi còn thơ dại, ở với bà, là ăn đúng bữa và ngồi một chỗ, chỉ được phép nghịch ngợm trong khuôn khổ mạnh chiếu mà thôi, bọn trẻ cùng lứa, chẳng có đứa nào, nên con bé cứ gầy còm đi trông thấy. Nỗi nhớ đang thiêu đốt trái tim nó từng giờ, từng khắc trong đời, tính tình con bé cứ dần dần trở lên bẳn gắt và hung hãn làm sao, nó sẵn sàng hỗn láo và hằn học với tất cả mọi người khi mới gặp, có thể vì sợ họ sẽ lại lời mẹ đi xa nó. Cuộc đời nó chỉ có mẹ và nó yêu mẹ biết nhường nào. Bố chết từ khi nó còn chưa mở mắt, cả cuộc đời nó chỉ có mẹ và mẹ là tất cả những gì nó có trên đời. Nó có một anh, một chị, nhưng cả hai đều không mặn nồng với em, có lẽ vì nó chiếm nhiều tình cảm trong lòng mẹ quá, choán cả chỗ của người khác nên sự lơ là của lũ trẻ cũng có lẽ, mà trẻ con xưa nay thì vẫn vậy, chúng muốn chia mẹ mình thành từng phần đều nhau dù rằng không thể nhưng chúng vẫn ao ước như thế. Một người phụ nữ chồng chết, phải loay hoay với ba đứa con nhỏ mà xoay sở vật lộn trong cõi đời này kiếm miếng ăn cho cả gia đình thì cơ khổ xiết bao. Việc gì chị ta cũng làm, từ hầu bàn, đến gội đầu, xoa bóp, bấm huyết việc gì cũng được, miễn là ra tiền, nên thường cả tuần chị mới về ngoại thăm con được. Vừa là tiếp tế lương thực, vừa là trang trải nỗi nhớ mẹ con. Và cứ mỗi tuần như thế, mẹ nó cứ như bà tiên hiện về trong tâm tưởng, nó ôm ghì lấy mẹ và biết bao là thương nhớ và trách móc như nước chảy cứ tràn vào lòng mẹ, có lẽ đến cả ngày vẫn chưa hết được bao chuyện mà nó tẩm tức trong lòng. Nó chẳng rời mẹ lấy nửa bước, trong bữa nó ăn nhiều hẳn lên, nó kêu thêm bánh nọ, kẹo kia và chẳng quên nỗi ao ước là hộp bút chì màu và cái váy mới như lũ trẻ thường mặc mà nó nhìn thấy.

Mẹ ạ! cái váy phải xoè ra như thế này - Tay nó dang ra làm cữ - Phải có cái nơ và nhiều chấm hoa xanh đỏ - Những búp tay nhỏ xíu như muốn tô vẽ lên một chiếc váy mà nó thường ấp ủ trong lòng.

Được rồi, mẹ sẽ để dành tiền mua váy cho con, nhưng con ở với bà phải thật ngoan – Một nỗi trống rỗng trong mắt nó - Bên mâm cơm nó nép vào lòng mẹ, thời khắc của sự xa cách như rũ bỏ trong nó bao nỗi ao ước trong lòng.

Thời gian hiện sinh từ buổi đầu của mọi kiếp sống, nó hiện diện từ lúc đứa trẻ chào đời cho đến ngày thấm khổ, và khi đã thấm khổ nó sẽ bắt đầu suy nghĩ về thời gian. Thời gian của đứa trẻ thơ sắp xa mẹ dường như đang hiện dần lên trong nó, nỗi trống vắng mơ hồ tràn ngập nỗi lòng trẻ nhỏ, trào dâng trong đôi mắt ngây thơ. Thời khắc này, hình ảnh ấy, sẽ chứa đựng trong lòng người mẹ khi vật lộn với đời, và cái lẽ bao người mẹ phải sống mãi để trả lại niềm vui và tình yêu cho những đôi mắt ấy.

Tôi nhớ mãi về ngày tết vừa qua, trời rất lạnh, con bé phong phanh trong bộ váy mới – Tôi chột rùng mình vì thấy lạnh, nhưng tôi hiểu dù lạnh nhưng nó sẽ dứt khoát không mặc thêm chút đồ cũ nào – Nó muốn khoe trước mọi người về món quà năm mới mà mẹ nó tặng. Nỗi buốt giá của cái nghèo còn thao thức trên từng thân xác, nó chẳng còn là sự hãi sợ nhưng nó là điều thách thức trong trái tim người mẹ.

Tiếng khóc trẻ thơ làm trái tim ta cảm nhận một nỗi bầm dập đau đó trong tâm hồn, có thể nhỏ bé thôi nhưng tấm lòng người mẹ đón đau đến thế... họ phải giần lòng xuống - giần cho tới đáy của mọi nỗi khổ đau mà vực lên sự sống. Có lẽ đó là sứ mệnh của tấm lòng người mẹ.

Cái tiếng khóc khản tiếng hôm nay - trên đường phố này, len lỏi giữa muôn dòng xe cộ, cái tiếng khóc như đeo bám lấy đời mà hờn, mà oán. Mẹ cố ôm ghì lấy nó như muốn nhận về mình mọi nỗi khổ đau, nhưng trái tim nó đã sẵn sàng gánh chịu, nó đòi lại tuổi thơ đại đã mất và tình yêu của mẹ trong đời. Tôi hoảng loạn như kẻ bắt cóc trẻ con, tay vít ga rồ máy như cố phóng ra khỏi cõi đời khốn khổ, sau lưng tôi con bé dữ dội thét gào...

- Phải dừng lại thôi em?

- Không dừng được đâu, dừng lại thì không ai đỡ nổi nó nữa.
Càng đến gần nhà ngoại, con bé càng trở lên hung dữ, những ngón tay nhỏ xíu cào cấu vào lưng tôi, miệng gào lên đến khản đặc:
- Không đi đường này. - Trong điên cuồng nó cắn vào lưng tôi, hai hàm răng thù hận như xiết chặt lấy da thịt, như nỗi đau đớn của loài thú cùng đường.
Xe đến gần nhà ngoại, tôi dừng lại bên hàng nước đứng chờ, ôm ghì lấy nó trong tiếng thét gào hoảng loạn:
- Mẹ còn phải đi làm, cuối tuần mẹ về – Mẹ nó gào lên trong cơ khổ, và lời dỗ dành ấy cứ xa dần khuất sâu trong ngõ nhỏ.

Tôi mệt lả ngồi lặng trong quán nước, tay chân run run rã rời, cả thể giới dường như tan đi trong đau đớn, nhìn đồng hồ điện thoại – chắc giờ đây cháu nội tôi đang hờn khóc tìm người bông bế và kia rồi cô bạn tôi đang hốt hải chạy ngược ra đầu ngõ, trong mắt chị còn ngập đầy nước mắt, gương mặt nhợt nhạt lẽ quay đi cố chôn dấu biết bao điều đau khổ:
- Đi đi anh không con cún ở nhà nó khóc.

Nhìn chị tôi chợt nhớ đến câu cửa miệng mà cõi đời hay dùng “Phụ nữ ba đảm đang”. Một câu nói vô nghĩa và đau đớn đến thế, bao bà mẹ phải phó mặc con mình cho tiếng khóc ru quên mà đảm mình trong nỗi đau trần thế. Tại sao họ không cận kề bên lũ trẻ mà vỗ dụi cõi đời vì bổn phận của họ xưa nay là thế, người phụ nữ phải lo toan việc cửa nhà, sinh nở và nuôi con, trong xã hội loài người đó là một công việc lớn lao không hề nhỏ, nó dường như là một nửa gánh nặng gia đình và tại sao họ lại phải “Lo việc nước, đảm việc nhà”, câu nói trên đã cướp đi biết bao nhiêu hạnh phúc trong đời con trẻ. Người phụ nữ phải làm lụng như đàn ông, sinh nở và nuôi con, và tiếng khóc trẻ thơ cất lên từ đấy. Người đàn ông không đùm bọc, nuôi dưỡng nỗi gia đình mình! Đó là điều ô nhục cho cánh đàn ông trong xã hội văn minh. Cả xã hội hô hào giải phóng cho phụ nữ và tôi ngẫm: Giải phóng phụ nữ đi đâu khi họ có một gia đình và những đứa con thơ? Hãy giải phóng họ về với chính họ tồn tại bên những đứa con, người đàn ông sẽ cố gắng cho bớt nhục vì không bao bọc nỗi gia đình. Chiến tranh đã kết thúc từ lâu, câu nói trên nay trở thành sáo rỗng và tàn ác làm sao! Mọi trật tự chẳng lẽ không trở về đúng chỗ cho yên bình trở lại hay sao? Bao tiếng khóc trẻ thơ từ mọi

góc đời tăm tối đang cố nhào tìm về lòng mẹ, cái nôi của nó, tình yêu của nó, tiếng khóc xé lòng vô vọng ngân lên như dấu hỏi một thời.

Xe tôi trở về trong nỗi buồn tươi tắn, sự im lặng như đè lên tất cả, tôi sẽ nói gì và bạn tôi sẽ nói gì. Một nỗi buồn mê sảng cứ phảng phất trên con đường trở lại. Cháu tôi sẽ vui và con chị sẽ buồn, một bàn cân luôn luôn thiên về nỗi khổ, ở đó có tiếng khóc con chị và lòng tôi thấm nhủ: Thắng ời! nỗi đau của bạn là nỗi đau của tôi.

Khi tiếng khóc trẻ thơ cất lên dần dỗi thì tôi đèo cô bạn về đến nhà.

Nguồn: tác giả/ VNthuquan - Thư viện Online

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 15/03/2009 12:54:49 SA